

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 14
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1489

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống, xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ mười trong phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt:

(Kinh) Vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi y, vi cứu, vi quy, vi thú, vi cư, vi minh, vi chiếu, vi đạo, vi thẳng đạo, vi phổ đạo?

(經)云何得與一切眾生為依。為救。為歸。為趣。為炬。為明。為照。為導。為勝導。為普導。

(Kinh: Làm thế nào để là nơi nương tựa, nơi cứu tế, nơi quay về, nơi hướng đến, làm đuốc, làm ánh sáng, chiếu soi, dẫn dắt, dẫn dắt thù thẳng, dẫn dắt trọn khắp cho hết thấy chúng sanh?)

Đối với mười câu này, hôm qua chúng ta đã học đến “vi y, vi cứu”, hôm nay xem từ câu thứ ba, tức là “vi quy”, cũng là “vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi quy” (làm thế nào để làm chỗ quay về cho hết thấy chúng sanh). “Quy” (歸) là quay đầu. Trong phần [kinh văn của địa vị] Sơ Hồi Hướng [trong phẩm Thập Hồi Hướng kinh Hoa Nghiêm], Thanh Lương đại sư đã bảo “giai linh đắc ly chư bố úy cố” (vì đều làm cho [hết thấy chúng sanh] được lìa các sự sợ hãi). Câu ấy đã nói rất rõ ràng, nay chúng ta đọc xong, có cảm xúc vô cùng sâu đậm! Vì xã hội hiện tại đáng gọi là “xã hội khủng bố”, làm thế nào để có thể hóa giải xung đột, xa lìa sợ hãi chính là chủ đề đàm luận của mọi người trong mấy năm gần đây. Do vậy, chúng tôi đọc câu kinh văn này, cảm xúc càng sâu hơn!

“Quy” là quay đầu, nhà Phật thường nói “hồi đầu thị ngạn” (回頭是岸, quay đầu là bờ), phải từ trong nỗi sợ hãi mà quay lại. “Bố úy” (怖畏) được nói trong Phật pháp còn đáng kinh sợ hơn những phần tử khủng bố như người hiện thời thường nói. “Bố úy” ở đây chính là nói đến tam đồ, tức địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Như thế nào mới có thể lìa khỏi tam đồ? Vậy thì quý vị phải biết tam

đồ do như thế nào mà có? Trong kinh luận Đại, Tiểu Thừa, đức Phật đã dạy cặn kẽ, nhất là địa ngục quá sức kinh sợ, [tam đồ] là do trong đời này chúng ta đã tạo các nghiệp bất thiện mà cảm vờ! Vô lượng hình phạt trong địa ngục nói chẳng cùng tận! Trong các kinh điển, đức Phật đã nói đến, đã nói rất nhiều. Nói thật ra, [những điều Ngài đã nói] chỉ là tình huống đại khái trong địa ngục mà thôi! Vì sao nói chẳng cùng tận? Chúng sanh tạo nghiệp vô lượng vô biên, cho nên nghiệp báo cũng là vô lượng vô biên. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy, chỉ cần chẳng tạo mười ác nghiệp, mỗi điều trong mười ác nghiệp đều là cương lĩnh [của các ác nghiệp]. Nói cặn kẽ, mỗi điều sẽ đều nói chẳng cùng tận! Không sát sanh, sẽ không kết oán cừu với hết thầy chúng sanh. Giết hại chúng sanh, chẳng biết đến nỗi oán hận của chúng sanh. Nỗi oán hận ấy sẽ là oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong, đời đời kiếp kiếp! Quý vị nói xem, chuyện này đáng sợ lắm thay! Khi quý vị lẩn hiếp kẻ khác, người ta sẽ báo cừu, đời này chẳng thể báo cừu, [sẽ đợi tới] đời sau!

Các đồng học học Phật đều biết, quý vị đều đã đọc Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm. Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm nói về chuyện của Ngô Đạt quốc sư là người thời Đường. Ngài bị một mụn ghẻ mặt người, gần như mất mạng! Do đâu mà có mụn ghẻ mặt người ấy? Nguyên lai là trong mười đời trước, Ngài đã từng giết một người. Người ấy oán hận Ngài, cả mười đời đều theo sát bên Ngài. Nhưng đến đời thứ hai, Ngài xuất gia, tu hành rất khá, có thần hộ pháp bảo vệ. Mỗi đời tiếp theo, Ngài suốt mười đời trì giới tinh nghiêm, chẳng tạo ác nghiệp. Vì thế, cả mười đời chẳng mất thân người, lỗi lạc thay! Mười đời chẳng mất thân người, lại còn mười đời đều xuất gia, đều tu hành, tu hành rất khá. Đời thứ mười một, làm thầy của hoàng đế, tức quốc sư, vinh diệu tột bậc! Nhà vua biểu Ngài một tòa báu bằng trăm hương. Sau khi Ngài nhận lấy, hết sức hoan hỷ, dấy lên tâm ngạo mạn (ngạo mạn là phiền não, tham, sân, si, mạn), cảm thấy chính mình rất vinh diệu, người xuất gia trong thiên hạ chẳng có kẻ nào mà hòng sánh bằng Ngài! Vừa sanh ý niệm ấy, thần hộ pháp bỏ đi, oan gia tìm tới, đấy chính là [nguyên có nỗi] mụn ghẻ mặt người, đến báo cừu mà! Khéo sao, Ngài tu hành mười đời, xác thực là chẳng uổng phí công phu, cảm động một vị A La Hán, tức tôn giả Ca Nặc Ca. Tôn giả Ca Nặc Ca điều giải cho Ngài, đối phương kể ra nhân duyên, “do nguyên nhân gì mà tìm đến người”? Nay được tôn giả Ca Nặc Ca điều giải, người ấy cũng hoan hỷ tiếp nhận, lìa khỏi, ghẻ mặt người khỏi hẳn!

Do vậy, chư vị nên hiểu là những kẻ oán hận đời đời kiếp kiếp ở bên cạnh quý vị chờ đợi cơ hội. Khi quý vị có phước báo, họ chẳng dám đến quấy phá quý vị. Khi quý vị tu công tích đức, nhất định là có thiện thần che chở, họ chẳng có cơ hội. Nhưng quý vị dấy lên một niệm tham, sân, si, mạn, họ sẽ có cơ hội đến báo thù. Quý vị nói chuyện này có đáng kinh hãi lắm hay không? Đấy [mới chỉ] là người [đến báo thù]. Ngoài người ra là súc sanh. Súc sanh đều có linh tánh. Mỗi ngày quý vị giết chúng, ăn chúng, chúng nó có cam tâm tình nguyện cúng dường quý vị hay không? Nếu chẳng cam lòng, chẳng tình nguyện, quý vị phải nghĩ đến sau khi đã kết thành mối oán cừu ấy thì phải làm sao? Trong đời quá khứ, trong đời này, nói thật thà, kể từ trước khi chúng ta tiếp xúc Phật pháp, chúng

ta đều ăn thịt, đều sát sanh. Trong đời này, kết mối oán cừu cùng những chúng sanh ấy, chẳng nghĩ thì không biết; hễ nghĩ đến, sẽ hết sức kinh hãi! Trong đời này, gặp gỡ khá nhiều chuyện chẳng vừa ý, gian nan, khốn khổ, cho đến bệnh tật là do đâu mà ra? Chính là vì từ chỗ này mà ra! Nghiệp nhân quả báo, chẳng sai suyền mảy may. Quý vị càng nghĩ, càng kinh hãi. Đấy mới là hoa báo, quả báo ở trong đời sau, đáng sợ quá! Làm thế nào để có thể lìa khỏi nỗi kinh sợ trong ác đạo, nỗi kinh sợ trong tai nạn? Đức Phật dạy chúng ta quay đầu, quay đầu là bờ!

Hôm nay, có một đồng tu bên Úc gọi điện thoại cho tôi, cho biết ở bên Nam Dương có một người có công năng đặc dị bảo ông ta: “Sau tháng Giêng, sẽ phát sanh ôn dịch¹. Đã thế, trận ôn dịch này hết sức nghiêm trọng!” Ông ta kể với tôi tin tức ấy, hỏi tôi cách dự phòng như thế nào? Trong năm nay, không chỉ là một lần, mà tôi thiếu là có đến ba lần có người đến nói với tôi về chuyện này. Hiện thời, tổ chức Y Tế Thế Giới cũng cảnh báo, trận ôn dịch ấy chính là dịch cúm gà. Họ nói, trận dịch ấy hễ bộc phát sẽ lan tràn khắp thế giới, ước tính sẽ lây nhiễm đến một ức người, tỷ lệ tử vong là một phần hai², rất kinh khủng! Nhưng có tin tức cho tôi biết, người ăn chay, người niệm Phật, tâm địa thiện lương sẽ chẳng bị cảm nhiễm (lây bệnh). Hôm nay, khi người ấy nói với tôi về tin ấy, tôi liền thuật lại lời này với ông ta: Chớ nên hoảng sợ, chớ nên kinh hoàng, hãy suy ngẫm [tu tập sao cho] chính mình là thiện tâm, tư tưởng thiện, hành vi thiện, tức là như trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật đã dạy: “*Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”. Trận ôn dịch ấy là khổ, nghĩ đến câu nói ấy của đức Phật trong kinh rất hữu lý, không tính sẵn mà phù hợp với các điều do những người được gọi là “*thông linh*”³ đã nói. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy “*thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”, quý vị sẽ có thể tránh khỏi [các thứ kinh sợ như tai nạn, ôn dịch v.v...]

Trong nền y học xa xưa của Trung Hoa, đã có một câu nói về kinh nghiệm như thế này: “*Đông ôn*” (冬瘟), tức là bệnh dịch phát sanh vào mùa Đông, nếu thời gian xảy ra ôn dịch vào mùa Đông không dài, vào mùa Xuân sẽ chẳng có ôn dịch. Trận ôn dịch ấy không nghiêm trọng. Nếu ôn dịch từ mùa Đông kéo dài đến mùa Xuân, lan tiếp sang mùa Xuân, sẽ rất nghiêm trọng. Tình hình ấy hoàn toàn chẳng nhiều, nhưng năm nay, rất có thể trận ôn dịch từ mùa Đông kéo dài thành

¹ Trong năm 2006, đã có những trận ôn dịch như sau: Dịch cúm gà (H5N1) ở vùng Maharashtra của Ấn Độ vào tháng Hai, dịch sốt xuất huyết tại Pakistan và Ấn Độ (có đến 4.800 người mắc bệnh, tử vong năm mươi người). Riêng tại Ấn Độ, trận dịch này lan ra khắp nơi kể từ New Delhi cho đến những vùng xa xôi hơn như Uttar Pradesh, Andhra Pradesh... Đáng nhất là toàn cầu báo động về dịch cúm gà tại nhiều quốc gia như Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Hoa, Nam Dương, Nigeria, Mã Lai, Croatia, rau spinach bị nhiễm vi khuẩn E. Coli tại Hoa Kỳ...

² Những điều này do những người đưa tin phóng đại. Nên nhớ là hòa thượng không xem tin tức, Ngài chỉ nghe các đồng tu hoặc đạo hữu kể lại. Trận dịch tuy lớn, nhưng số người tử vong không đến một ức người như họ nói, và cũng không đến nỗi người bị bệnh dịch chết hết một nửa!

³ “*Thông linh*” (通靈) ở đây là những người có khả năng giao tiếp với linh giới, tức là có thể trò chuyện, giao tiếp với cõi âm.

trận dịch mùa Xuân, là một trận ôn dịch nghiêm trọng! Từ kinh điển của nhà Phật, từ các tin tức do các linh môi⁴ cung cấp, nhất là nói đến bệnh cúm gia cầm, chúng ta ngẫm lại, [sẽ thấy]: Chúng ta đã kết oán sâu đậm cùng bọn cầm thú. Quý vị thích ăn gà, ưa ăn vịt, thích ăn những loài phi cầm ấy, chúng nó phải báo thù mỗi oán cừu ấy. Đạo lý là như thế đó, chúng nó sẽ đến báo cừu, cho nên mới có lời truyền báo “*người ăn chay sẽ chẳng bị lây bệnh*”. Ăn chay nhiều năm, mỗi oán kết sẽ được giảm bớt ít nhiều. Nhất là đã biết yêu thương, bảo vệ sanh mạng, không chỉ là ăn chay, mà còn thường xuyên phóng sanh, kết thiện duyên cùng chúng. Khi chưa học Phật chẳng biết, không có ai dạy! Sau khi đã học Phật, bèn hiểu rõ, quyết định chẳng kết oán cừu với chúng sanh!

Chúng ta hãy ngẫm xem, trong giáo dục đạo đức, trong giáo dục nhân quả, trong giáo dục tôn giáo, đều có nói! Bản thân chúng ta phải có tín tâm, phải “*quay đầu là bờ*”, từ Thập Ác Nghiệp quay trở lại tu Thập Thiện Nghiệp, như vậy thì quý vị sẽ vĩnh viễn xa lìa hết thảy kinh sợ, quý vị mới có thể vĩnh viễn lìa khỏi, đúng như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói “*năng ly nhất thiết thế gian khổ*” (có thể lìa hết thảy các nỗi khổ thế gian), nhất định phải nghiêm túc hành trì! Chúng tôi cũng đã giảng mười điều ấy (Thập Thiện Nghiệp) khá cặn kẽ. Đĩa CD và sách Giảng Ký của kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng được lưu thông rất nhiều. Có thể từ Thập Ác trở về Thập Thiện, đấy chính là “*ly bố úy*”. Xã hội hiện thực có bao giờ chẳng phải là như vậy! Hiện nay, chúng ta nói đến chuyện hóa giải xung đột, quý vị hãy suy nghĩ cặn kẽ, xung đột phát sanh như thế nào? Chẳng lìa khỏi Thập Ác! Như thế nào thì mới có thể hóa giải xung đột, khôi phục xã hội an định, hòa bình? Một đạo lý [mà thôi]! Tâm là thiện thì mới có thể thật sự hóa giải. Chuyện này quyết chẳng thể đổ trách nhiệm cho kẻ khác, [hễ đổ thừa], quý vị đã sai mất rồi! Hãy thực hiện từ chính mình! Quý vị chớ nên đòi hỏi người khác phải làm, người khác chưa chắc đã chịu nghe theo quý vị! Trước hết, hãy khởi đầu làm từ chính mình. Chính mình đắc độ rồi mới có thể độ người khác. Trong đại tai nạn, chính mình bình an vượt qua, người ta trông thấy sẽ học tập theo, quý vị sẽ giảng những đạo lý này cho người ta nghe.

Kẻ bình phàm có một quan niệm sai lầm: “Ăn chay chẳng đủ dinh dưỡng, gây trở ngại cho sức khỏe”, toàn là dùng lý do này! Người học Phật tại Trung Hoa, bất luận tại gia hay xuất gia, đã gần hơn một ngàn năm qua, chuyện ăn chay tại Trung Hoa là do Lương Vũ Đế đề xướng. Thời gian ấy chẳng thể coi là ngắn, bao nhiêu người ăn chay nhiều năm như thế, người khỏe mạnh, sống lâu rất nhiều, quý vị có thể nói là “ăn chay thiếu dinh dưỡng” ư? Sau khi tôi đã hiểu đạo lý này, bèn nghiêm túc chọn lựa ăn chay. Sang năm, tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm rồi! Tại khá nhiều nơi ở nước ngoài, hình tượng này đã độ chẳng ít người. Có nhiều người cùng tuổi với tôi, thậm chí nhỏ hơn tôi mấy tuổi, chúng tôi đứng chung một chỗ, tôi trông trẻ hơn họ, thân thể tôi khỏe mạnh hơn họ. Họ cũng rất hâm mộ: “Thưa pháp sư! Thầy dùng phương pháp gì để bảo dưỡng thân thể?” Họ

⁴ Linh môi (靈媒) là cách người Hoa gọi những thanh đồng (mediums) có khả năng giao tiếp thật sự với cõi âm, không phải là bọn đồng cốt quàng xiên bịp bợm, gian trá!

chẳng hỏi chi khác, nhất định sẽ hỏi điều này! Ngay cả Tiến Sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản, khi chúng tôi lần đầu dùng cơm với nhau, ông ta cũng rất hâm mộ. Ông ta mới sáu mươi mấy tuổi, bệnh tật rất nhiều, hỏi tôi cách bảo dưỡng như thế nào? Ngay lúc đó, tôi liền bảo ông ta: “Phương pháp tôi bảo dưỡng thân thể chính là kết luận rút ra từ việc nghiên cứu của ông!” Ông ta trố mắt: “Kết luận gì vậy?” “Yêu thương, cảm ơn! Tôi sống trong thế giới yêu thương và cảm ơn. Đây chính là kết luận ông đã thu được từ chuyện kết tinh của nước!” Ông ta thu được kết luận, nhận biết chân lý trong vũ trụ, điều thù thắng khôn sánh chính là tâm yêu thương và cảm tạ. Ông ta đạt được kết luận ấy. Tôi nói: “Tôi đã thực hành cái tâm yêu thương và cảm tạ ấy. Ông đã nghiên cứu tìm ra, nhưng vẫn chưa làm được”.

Chư vị hãy ngẫm xem, đối với ái tâm (tâm yêu thương), đã có ái tâm viên mãn, làm sao có thể tạo ác nghiệp cho được? Thập Thiện toàn là ái tâm, Thập Ác và ái tâm hoàn toàn tương phản. Do vậy, nói đến Ái, điều thứ nhất là “*tự ái*” (biết yêu thương chính mình). Đã yêu thương chính mình thì quý vị mới có thể yêu thương kẻ khác. Quý vị hoàn toàn chẳng biết yêu thương chính mình, làm sao quý vị có thể yêu thương người khác cho được? Há có lẽ ấy! Biết yêu thương chính mình, chắc chắn sẽ tu Thập Thiện Nghiệp. Chúng ta lừa gạt một người nào đó, tức là chẳng biết yêu thương chính mình. Vì sao? Lừa gạt là tội ác. Chúng ta khuấy động thị phi, nói đôi chiều, chính là chẳng biết yêu thương chính mình. Vì sao là chẳng biết yêu thương chính mình? Khuấy động thị phi, trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục Bạt Thiệt (拔舌, kéo lưỡi). Quý vị nói xem, kẻ ấy có biết yêu thương chính mình hay chẳng? Kẻ biết yêu thương chính mình còn mong đọa vào địa ngục Bạt Thiệt ư? Kẻ biết yêu thương chính mình tuyệt đối chẳng có một ác niệm, chẳng có ác tư duy, chẳng có ác ngôn, ác ngữ, sẽ chẳng có hành vi ác. Giảng kinh đã nhiều năm như vậy, tôi thường nói điều này, thường khuyên dạy mọi người: “*Đối với hết thầy người, sự, vật, chúng ta quyết định chẳng có ý niệm không chế, quyết định chẳng có ý niệm chiếm hữu*”. Vì sao? Hễ quý vị có ý niệm không chế người khác, không chế sự vật, chiếm hữu, những ý niệm ấy đều là bất thiện. Do [ý niệm] bất thiện, sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là chẳng biết yêu thương chính mình. Người biết yêu thương chính mình, sẽ tuyệt đối chẳng có ác niệm. Vì thế, người hành Thập Thiện Nghiệp Đạo mới là biết yêu thương chính mình. Người biết yêu thương chính mình, quyết định chẳng có kinh sợ, chẳng có hoảng hốt, chẳng có kinh hãi. Kẻ chẳng biết yêu thương chính mình thì sẽ có [những nỗi kinh hoảng ấy].

Nếu nói rõ ràng hơn một chút, người biết yêu thương chính mình chắc chắn chẳng ăn thịt chúng sanh. Có những kẻ nêu lời phản bác: “Người ăn gạo, ăn rau dưa, đó là thực vật. Thực vật cũng có sanh mạng, đây chẳng phải là người vẫn đang sát sanh ư?” Chẳng sai! Không chỉ là thực vật có sanh mạng, ngay cả khoáng vật cũng đều là sống động. Ông Giang Bồn Thắng khi làm thí nghiệm với nước, đã chỉ ra: “Khoáng vật đều là sống động”. Trong kinh, đức Phật đã nói chẳng sai tí nào. Vạn vật do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. Nhà Phật gọi cái tâm ấy là Pháp Tánh, hoặc chân tâm. Chân tâm vốn sẵn có “thấy, nghe, hay, biết”. Chân tâm hiện tướng, quyết định có sắc, thanh, hương, vị. Pháp Tánh thân, Pháp Tánh

độ, bản chất của tất cả hết thảy vạn vật là Pháp Tánh. Do vậy, đương nhiên là nó có thấy, nghe, hay, biết. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, trong kinh, đức Phật đã giảng rất thấu triệt: “*Toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ*”; thể nhưng động vật, thực vật, và khoáng vật hoàn toàn bất đồng! Tuy thực vật là sanh vật, chúng chẳng giống động vật. Động vật có tình thức. Nói cách khác, động vật có thất tình, tức là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, chúng nó có tham, sân, si, mạn. Những động vật đều có [những tình thức] ấy, cho nên chúng có cái tâm báo thù. Thực vật chẳng có thất tình, ngũ dục, chẳng có tham, sân, si, mạn, nên chẳng trả thù. Phải hiểu đạo lý này! Quý vị vẫn là chọn lựa ăn uống theo kiểu này!

Ăn uống, nói thật ra là bất thiện. Vì phải duy trì thân mạng này, chẳng thể không ăn uống. Đối với chuyện ăn uống, chớ nên quá lố! Vì thế, thuở đức Phật tại thế, giữa trưa ăn một bữa, thân tâm thanh tịnh, nhu cầu ăn uống của Ngài ít ỏi. Chẳng có tạp niệm thì một bữa cơm có đủ hay không? Chắc chắn là đủ! Thuở còn trẻ, chúng tôi đã thật sự làm thử chuyện này. Mỗi ngày tôi ăn hai bữa, tức là không ăn cơm tối. Nhà Phật gọi là “*trì ngộ*”. Thuở tôi mới học Phật, cuộc sống rất kham khổ. Trì ngộ mười lăm năm, trong đó, có năm năm chỉ ăn một bữa giữa trưa, bữa sáng cũng chẳng có, bớt việc! Qua đó, chúng tôi đã thể nghiệm: Thân thể con người là một cỗ máy; để cỗ máy hoạt động, cần phải có năng lượng. Năng lượng lấy từ thực phẩm. Nhưng chúng ta phải nên biết trạng huống tiêu hao năng lượng, từ chín mươi phần trăm trở lên đã bị tiêu hao bởi vọng niệm! Mỗi người chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối, niệm trước diệt, niệm sau sanh, toàn là vọng tưởng, chuyện này tiêu hao năng lượng lớn nhất. Nếu quý vị nói “*lao tâm, lao lực*”, thật ra, năng lượng tiêu hao [vì lao tâm, lao lực] không lớn!

Tôi theo thầy Lý Bình Nam mười năm, tôi cẩn thận quan sát thầy. Lão nhân gia ăn một bữa giữa trưa, ăn rất ít; nhưng so sánh giữa khối lượng công việc của thầy với những kẻ bình phàm, thầy làm công việc bằng năm người! Mỗi ngày, thầy làm việc bằng năm người khác, [thế mà] mỗi ngày chỉ ăn một bữa! Do vậy, tôi cảm thấy lao tâm hay lao lực tiêu hao năng lượng cũng chẳng lớn, mà chính là vọng niệm [gây tiêu hao nhiều nhất]. Thuở ấy, tôi ăn một bữa trưa là học theo thầy. Vì tôi cũng đã không ăn tối rất lâu, đã nhiều năm rồi, bỏ bữa sáng cũng không sao, bắt đầu làm thử. Tôi làm thử đến tháng thứ tám mới trình lên thầy. Tôi nói: “Thưa thầy! Nay con cũng chỉ ăn bữa trưa”. Thầy cũng rất hoan hỷ, hỏi: “Đã bao lâu?” Tôi thưa: “Tám tháng ạ!” “Tinh thần và thể lực như thế nào?” Tôi đáp: “Con chẳng cảm thấy [có gì khác biệt], hết thảy đều rất bình thường”. Thầy vỗ bàn: “Tốt lắm! Hãy giữ vĩnh viễn. Suốt đời chẳng phải cầu cạnh ai, nhu cầu ít ỏi”. Tôi thật sự có ý nguyện giữ vững chuyện ấy. Về sau, rời khỏi Đài Trung, đến Đài Bắc giảng kinh, hoằng pháp, gặp gỡ Hàn quán trưởng. Hàn quán trưởng kiên trì: “Không được! Pháp sư à! Thầy nhất định phải ăn ba bữa, chẳng thể ăn một bữa được! Thầy ăn một bữa, trong tương lai, thể lực không đủ, chúng tôi không gánh trách nhiệm được!” Làm như thế nào đây? Phân vân đôi ngã; do vậy, tôi đổi một bữa thành ba bữa. Khi tôi ăn một bữa, mỗi bữa là ba chén cơm nhỏ. Được rồi! Do cả nhà bọn họ yêu cầu, tôi nói: “Được! Tôi ăn ba bữa. Mỗi bữa ăn một

chén, số lượng vẫn là như vậy”. Một hai ngày không ăn cũng chẳng sao, đều rất bình thường. Đây là một thói quen.

Có phải là có thể hoàn toàn đoạn trừ chuyện ăn uống hay không? Được chứ! Sắc Giới Thiên đã đoạn. Tứ Vương Thiên có ăn uống, Đao Lợi Thiên có ăn uống, càng lên cao [như cầu ăn uống] càng nhạt mỏng. Đên Dạ Ma Thiên và Đâu Suất Thiên, họ ăn uống bằng cách ngửi, ngửi hương vị là được rồi, chẳng cần [thật sự ăn]! Nếu lên cao hơn nữa, ngửi cũng chẳng cần! Đến Sơ Thiên Thiên, hoàn toàn đoạn ẩm thực! Do vậy, trong Sắc Giới Thiên chẳng có ẩm thực. Ẩm thực, nam nữ chẳng có, đây là Sắc Giới Thiên. Càng tiến lên cao hơn, sẽ thật sự chẳng có [ngũ dục]. Do vậy, nhà Phật gọi “tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ” là Ngũ Cái (五蓋, năm điều che đậy), còn gọi là Ngũ Dục (五欲, năm điều ham muốn). Những điều ấy chẳng bình thường; “bình thường” thì phải là chẳng có những thứ ấy. Trong kinh điển, đức Phật đã dạy: Từ Sơ Thiên trở lên, [Ngũ Dục] thảy đều chẳng có. Nếu chư vị xem kinh Phật cho nhiều, sẽ hiểu rõ chuyện này. Vì thế, có thể lìa [Ngũ Dục].

Các đồng học! Quý vị phải biết: Nếu phiền não của quý vị rất nặng, vọng niệm rất nhiều, chớ nên thí nghiệm: “Từ hôm nay trở đi, ta bắt đầu ăn một bữa!” Chẳng thể được! Chắc chắn quý vị sẽ ngã bệnh, chịu không nổi, vì sao? Mỗi ngày quý vị có nhu cầu tiêu hao nhiều ngàn ấy, khi quý vị bỏ sung chẳng đủ, thân thể sẽ bị ảnh hưởng rất lớn! Hãy nên làm như thế nào? Giảm thiểu vọng niệm. Vọng niệm của quý vị càng ít, sẽ cần càng ít năng lượng. Đạo lý là như thế đó, thường phải hiểu rõ, hiểu minh bạch đạo lý. Thuở ấy, tôi thừa trình sự lãnh hội như thế lên thầy Lý, thầy đồng ý, tình huống xác thực là như vậy đó! Do vậy, chuyện này có lý luận, có đạo lý, chẳng phải là không có lý luận, phải hiểu điều này! Do vậy, đối với chuyện ẩm thực, phải chọn lựa. Ăn uống phải đơn giản! Đối với chuyện này, tôi cảm thấy người ngoại quốc cũng có ưu điểm. Họ coi trọng dinh dưỡng, chẳng đặt nặng khẩu vị! Người Hoa chú trọng dinh dưỡng, lại còn phải coi trọng sắc, hương, vị, chú trọng quá đáng! Ẩm thực cũng biến thành văn hóa tại Trung Hoa, điều này khác biệt với quan niệm phương Tây đôi chút. Họ (người phương Tây) ăn uống đơn giản, chẳng có lắm thứ kiêu cạo ngàn ấy!

Do vậy, muốn lìa kinh sợ thì phải lìa hết thảy ác niệm, lìa hết thảy ác tư duy, lìa hết thảy ngôn ngữ và tạo tác bất thiện. Đây là thật sự xa lìa. Vì thế, Quy là trở về, tức là trở về tự tánh, trở về bản thiện. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Trong bản thiện chẳng có ác niệm, chẳng có ác nghiệp, sẽ chẳng chiêu cảm khổ báo trong tam đồ lục đạo, sẽ chẳng có!

Thứ tư là “*vi thú*”, “*vân hà đắc dĩ nhất thiết chúng sanh vi thú*” (làm thế nào để làm chỗ hướng đến cho hết thảy chúng sanh). Trong phần Sơ Hồi Hướng [thuộc phẩm Thập Hồi Hướng của kinh Hoa Nghiêm] đã có nói: “*Linh đắc chí v Nhất Thiết Trí cố*” (vì làm cho đạt đến Nhất Thiết Trí). “*Thú*” là “*thú hướng*” (趣向, hướng đến), cũng có thể nói: Trong cuộc đời này, trong thế gian này, mục tiêu của chúng ta là gì? Phương hướng là gì? “*Thú*” chính là phương hướng. Chúng ta có mục tiêu, có phương hướng, đời người trong thế gian sẽ có ý nghĩa, sẽ có niềm lạc thú, đó gọi là “*có giá trị, có ý nghĩa*”. Nếu quý vị chẳng có phương

hướng, chẳng có mục tiêu, sẽ sống rất đau khổ, giống như một chiếc thuyền lạc lối trong biển cả, chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu, trôi giạt trong biển cả, đúng là khổ chẳng thể nói nổi! Từ tỷ dụ này, chư vị có thể lãnh ngộ đôi chút. Do vậy, nhất định là phải có phương hướng, phải có mục tiêu. Nếu quý vị đem vấn đề này hỏi những kẻ trẻ tuổi trong hiện thời, thậm chí những người nay đã trưởng thành, quý vị hỏi họ, [sẽ thấy] họ xác thực là chẳng có mục tiêu, chẳng có phương hướng. Cả một đời này, chỉ biết tìm cầu sự sung sướng, chẳng nề hà thủ đoạn, đúng như ngạn ngữ đã nói: “*Tồn người, lợi mình*”. Nói thật ra, [sẽ là] sống được bữa nào, hay bữa đó!

Học Phật, cũng có những tôn giáo tin tưởng nhân quả ba đời, chúng ta có kiếp trước, có đời sau. Tôi tin là mỗi người trong một đời đều có kinh nghiệm rất rõ rệt về chuyện này. Khi xưa, tôi ở Mỹ, rất nhiều đồng tu hỏi tôi: “Đối với quá khứ, có gì để có thể chứng minh là chúng ta có quá khứ?” Đến hỏi tôi vấn đề ấy. Tôi hỏi ngược lại họ: “Chính quý vị hãy lắng lòng suy nghĩ cẩn thận, trong một đời này, có bao giờ quý vị gặp trường hợp lần đầu tiên đến một nơi, xác thực là trước nay chưa hề đến đó, mới đến lần đầu, bỗng dưng cảm thấy chỗ ấy rất quen thuộc, có cảm giác ấy hay không?” Rất nhiều người đều nói có. Tôi nói: - Nếu chẳng có đời trước, sẽ giải thích hiện tượng này chẳng xuôi! Quý vị cảm thấy chỗ ấy rất quen thuộc, chắc chắn là trong đời quá khứ, quý vị đã từng sống ở đó. Không nhất định là thân gì, có thể là thân người, cũng có thể là thân quý thần, cũng có thể là thân súc sanh. Nói chung, quý vị đã từng ở nơi đó, mới có cảm giác quen thuộc đối với chỗ đó như vậy. Chuyện ấy đối với rất nhiều người không chỉ là một lần. Chúng ta du hành ở bên ngoài, bỗng thấy nơi ấy rất quen thuộc, rất thân thuộc. Nếu nói là chẳng có đời trước, sẽ chẳng thể nói xuôi tai chuyện này được!

Tôi còn gặp một vị đồng học, tức cư sĩ Thái Văn Hùng, nay còn đang sống ở Mỹ, nghe nói hiện thời ông ta đã dọn sang Gia Châu (California), đã rất nhiều năm chúng tôi không liên lạc. Thuở ấy, ông ta làm hội trưởng của hội Phật giáo Đạt Lạp Tư (Dallas). Ông ta có kể cho tôi nghe một chuyện, là kinh nghiệm của chính bản thân ông ta. Năm xưa, ông ta đến Mỹ kinh doanh, cùng các bạn lái một chiếc xe đến vùng phụ cận của Cựu Kim Sơn (San Francisco) ở California. Có lần họ lạc đường, lái vào một tiểu trấn (town). Vừa vào tiểu trấn ấy, ông ta cảm thấy rất quen thuộc, liền bảo người bạn đang lái xe: “Ông hãy chạy theo con đường nào đó”. Hầu như đường phố nào ông ta cũng đều có thể nói vanh vách. Lại cũng có thể kể tên rất nhiều kiến trúc. Sau khi lái vào đó, quả nhiên chẳng sai, giống như ông ta rất quen thuộc, nghiêm nhiên ghi nhớ rõ ràng ngàn ấy! Ông ta bảo tôi: “Chuyện đã hơn mười năm rồi”. Xác thực là lần đầu tiên ông ta đến đó, mọi người đều là lần đầu tiên [đến đó], trước nay chưa hề đi qua! Ông hỏi: “Vi sao có hiện tượng ấy?” Hỏi tôi, tôi đáp: “Nhất định là trong đời quá khứ ông đã ở đó rất lâu, có thể là ngay trong đời trước, ông chẳng làm chuyện gì xấu. Đời này lại được làm thân người, vẫn kinh doanh phát đạt. Thuở ấy, có rất nhiều người Hoa đến Mỹ đãi vàng. Trước kia, Cựu Kim Sơn có mỏ vàng, [ông đến đó] nhằm thời đang khai thác mỏ vàng”. Tôi nói: “Có thể ông là thợ đào vàng”. Ông ta cười

xòa: “Có thể lắm chứ!” Chuyện này nói rõ điều gì? Xác thực là có đời trước. “Nếu ông chẳng có đời trước, giải thích chuyện này như thế nào đây? Chẳng có cách nào giải thích!” Ông ta có thể hướng dẫn đường sá, chỉ ra trên đường phố ấy có những kiến trúc [như thế nào], quả nhiên những kiến trúc ấy vẫn còn đó. Vì thế, [ắt là phải] có đời trước.

Có đời trước, có đời này, sẽ có đời sau. Vậy thì quý vị phải nghiêm túc nghĩ tưởng cho đời sau! Chúng ta phải có một mục tiêu rõ rệt, xác định. Đức Phật đã chỉ cho chúng ta phương hướng, mục tiêu thật sự trong đời này là gì? Cầu trí huệ chân thật! Chuyện này chắc chắn chẳng sai! Chỉ có trí huệ thì mới có thể giải quyết hết thảy vấn đề. Do trí huệ, sẽ có thể liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, có thể giải quyết vấn đề. Phương hướng trong Phật pháp là trí huệ, mục tiêu cũng là trí huệ. Quý vị thấy đối với người học Phật, trong kinh điển có một câu là “*quy thú*” (歸趣, hướng về, trở về), đó là chỗ quy thú của người học Phật. Câu ấy chính là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đây là phiên âm tiếng Phạn. Thật ra, có thể dịch, vì sao không dịch? Do tôn trọng, nên không dịch. Đây là phương hướng và mục tiêu chung cực trong Phật pháp, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở đây nói là Nhất Thiết Trí. “*Giác*” là giác ngộ, hiểu rõ. Giác ngộ chánh xác, quyết định chẳng có sai lầm, quyết định chẳng lệch lạc; do vậy, gọi là Chánh Giác. Chánh Đẳng Chánh Giác cao hơn một cấp, Đẳng (等) là gì? Bằng với Phật. Bằng Phật, đương nhiên chẳng phải là Phật, vẫn kém Phật một bậc! Mục tiêu chung cực là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là viên mãn. Do vậy, sở cầu trong Phật pháp là trí huệ viên mãn rốt ráo, há còn có thể sai lầm ư?

[Trí huệ được nói] trong kinh Hoa Nghiêm là trí huệ viên mãn rốt ráo, giảng rõ chân tướng sự thật của vũ trụ, khắp pháp giới hư không giới. Quý vị thấy hai vị Bồ Tát ở đây một hỏi, một đáp, đều nhằm bảo chúng ta: Chẳng có trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết những vấn đề trong xã hội hiện thời! Quý vị có trí huệ thì mới có thể giải thích chánh xác. Do vậy, từ đây, mới lìa khổ được vui. Vì thế, nếu cuộc đời con người có phương hướng, có mục tiêu, quý vị sẽ chẳng sống uổng một đời, sẽ có cảm giác thành tựu. Người hiện thời gọi “cảm giác thành tựu” là “giá trị, ý nghĩa”. Quý vị có thành tựu! Đây là thành tựu chân thật, chẳng bị tiêu mất theo vật chất. Bất cứ thành tựu nào trong thế gian cũng đều bị tiêu mất, chứ trí huệ chẳng tiêu mất. Đó là thành tựu chân thật. A! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ năm:

(Kinh) Vi cự.

(經) 為炬。

(Kinh: Là đuốc).

“*Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi cự*” (làm thế nào để là được cho hết thảy chúng sanh). “*Cự*” (炬) là nói tới cây đuốc, đuốc có thể chiếu sáng. Trong phần Sơ Hồi Hương, đã giảng: “*Phá bỉ nhất thiết vô minh ám cố*” (Vì phá hết thảy tối tăm vô minh cho họ). Những câu [chánh kinh] sau đó đều nói đến trí huệ. Nói thật ra, đối với “*vi y, vi cứu*” (làm chỗ nương tựa, làm chỗ cứu vớt) đã nói trong phần trước, nếu nói đến chỗ viên mãn rốt ráo, hết thảy đều nhằm hiển thị trí huệ chân thật. Trí huệ chẳng phải cầu từ bên ngoài, mà là vốn sẵn có trong tự tánh. Nó là vốn sẵn có, chính là khái niệm “*nhân tánh bản thiện*” (tánh con người vốn lành) trong nền giáo học truyền thống của Trung Hoa. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh, “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), chính là quan niệm trọng yếu trong nền giáo học truyền thống Trung Hoa. Giáo dục được hưng khởi từ chỗ này.

Vì sao phải giáo dục? Con người đã mê mất bản tánh, đã mê mất bản thiện, đã nhiễm những tập khí bất thiện. Do vậy, cần phải giáo dục. Giáo dục chẳng nhằm mục đích nào khác, chỉ nhằm giúp cho con người từ mê hoặc và bất thiện mà quay lại, quay về bản tánh vốn lành, giáo dục đã viên mãn. Quan niệm này hoàn toàn giống như Phật pháp. Người Hoa gọi là “*trở về bản thiện*”, Phật pháp bảo “*trở về tự tánh*”. Tự tánh vốn lành, bởi lẽ, nó có trọn đủ trí huệ, trí huệ ấy chẳng do từ bên ngoài mà có! Sau khi đã mê mất, [dường như] chẳng có trí huệ, trí huệ đã biến thành tình thức, tham, sân, si, mạn, thất tình, ngũ dục. Quý vị phải biết: Bản thể của chúng là trí huệ. Sau khi đã mê, trí huệ biến thành những thứ ấy. Đã giác ngộ, do giác ngộ, những thứ ấy toàn là trí huệ.

Vì lẽ này, trong Phật pháp chỉ có mê và ngộ. Ngoài mê và ngộ ra, chẳng có vật chi cả! Đây là “*vốn chẳng có một vật*” như Đàn Kinh đã nói. Ngoài mê và ngộ ra, vốn chẳng có một vật. Mê thì là phàm phu, ngộ bèn là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát và phàm phu chẳng hai, chẳng khác. Sau khi đã ngộ, trí huệ và đức tướng chẳng cầu mà tự đạt được! Vì sao? Vốn có, còn cầu chi nữa? Sau khi đã mê, những thứ ấy đều bị vùi mất, biến thành gì? Biến thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Chúng ta mê càng sâu, sẽ biến thành lục đạo luân hồi. Mê sâu hơn nữa, sẽ biến thành tam đồ địa ngục, hết sức kinh sợ! Vì thế, Bồ Tát nương theo nguyện lực của chính mình “*vi thú, vi cự*” (làm chỗ hướng về, làm đuốc). Chúng ta có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định, điều chúng ta mong cầu là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Câu này đã được kinh điển (phẩm Thập Hồi Hương của kinh Hoa Nghiêm) giải thích là “*phá bỉ nhất thiết vô minh ám cố*” (vì phá hết thảy tối tăm vô minh cho họ). Chữ “*bỉ*” (彼) chỉ chúng sanh trong mười pháp giới chưa phá vô minh! Phật [pháp giới] trong mười pháp giới đã phá chấp trước, phá phân biệt, nhưng chưa phá vô minh. Vì thế, nhìn câu này từ cảnh giới, sẽ là cảnh giới cao nhất trong mười pháp giới. Sau khi đã phá vô minh, họ sẽ thoát lìa mười pháp giới. Đây gọi là “*vĩnh viễn lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”, “*hết thảy thế gian*” là nói tới mười pháp giới. Người ấy trở về Hoa Tạng, trở về Cực Lạc, trở về Nhất Chân pháp giới, [khi ấy], “*vi y, vi cứu*” mới đạt tới viên mãn.

Áp dụng câu này vào hiện tiền, [sẽ là] trước hết phải phá vô minh của chính mình. Chính mình chưa phá vô minh, làm thế nào để có thể giúp những người khác phá vô minh cho được? Đây là đạo lý nhất định. Câu này đúng như cô thánh tiên hiền Trung Hoa đã nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy quay lại xét mình). Chúng ta giúp đỡ người khác, gặp chướng ngại, hãy quay lại [phản tỉnh]: Chướng ngại ấy chẳng từ bên ngoài, nhất định là ở nơi chính mình. Bản thân chúng ta chẳng đủ trí huệ và đức năng, mới sanh ra chướng ngại. Nếu trí huệ và đức năng trọn đủ, lấy đâu ra chướng ngại? Bất luận là chướng ngại về vật chất hay là chướng ngại về nhân sự, đều chẳng có ngoại lệ. Do vậy, có thể biết: Tu huệ, tu đức quan trọng dường ấy. Đối với tu huệ và tu đức, trong Phật pháp thường nói ba cương lĩnh là Giới, Định, Huệ, thực hiện từ chỗ nào? Khởi đầu từ Giới, tức là trì giới. Đối với vô minh, phá một phẩm vô minh là điều chúng ta niệm niệm mong cầu, nhưng nhất định phải thực hiện từ trì giới. Phá một phẩm vô minh, giống như chúng ta có ước nguyện to lớn là giành được học vị Tiến Sĩ, phải thực hiện từ chỗ nào? Vẫn là phải học từ lớp nhỏ nhất trong trường mẫu giáo, sau đó học Tiểu Học, Trung Học, Đại Học, Cao Học, quý vị mới có thể thực hiện được nguyện vọng ấy. Trì giới chính là lớp học của trẻ mẫu giáo, chớ nên coi thường!

Hiện thời, đối với chúng ta, Giới học trở thành vấn đề! Mọi người đều biết tánh chất trọng yếu của nó, đều biết nói [Giới là trọng yếu]. Trước khi đức Thế Tôn nhập diệt, Ngài đã dạy các đệ tử đời sau: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Người hiện thời chẳng thể chịu khổ, chú trọng hưởng thụ, chẳng thể trì giới, nguyên nhân là gì? Chúng tôi cũng đã suy xét rất sâu. So sánh giữa hiện thời và thuở trước, trước kia có gia giáo, có Nho giáo; do vậy, họ (người thuở trước) có căn cội, hiện thời chẳng có gia giáo, Nho giáo cũng chẳng có, chẳng có căn cội! Chẳng có căn cội, con người khởi tâm động niệm đều là trái nghịch Tánh Đức một trăm tám mươi độ, biến thành ích kỷ, chỉ biết trước mắt, tầm nhìn hết sức hạn hẹp! Chỉ có hiện tiền, đến nỗi năm sau, hay năm sau nữa, chẳng hề màng tới, chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt. Nguy hiểm lắm thay! Đây là do vô minh quá rối, thứ gì họ cũng đều chẳng hiểu rõ. Vì thế, căn cội của chuyện giáo học và tu hành xác thực là ở trong Đệ Tử Quy, trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, trong Sa Di Luật Nghi. Ấn Quang đại sư suốt đời đề xướng giáo dục nhân quả, [vì nhân quả giáo dục] hết sức trọng yếu! Nay trên quốc tế, chúng tôi nhắc nhở mọi người, giới thiệu giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo, bốn loại ấy! Bốn loại giáo dục ấy là một Thể, chẳng thể tách lìa, nhất định phải nói rõ ràng, nói minh bạch khiến cho người khác giác ngộ. Nhất định phải thực hiện từ Đệ Tử Quy, nhập môn từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta mới có căn cội, mới có cơ sở.

Theo mẫu mực ấy, do đã có phương hướng, có mục tiêu, bèn tiến cao hơn từng tầng một, trước hết là phá Kiến Tư, kinh Hoa Nghiêm [gọi Kiến Tư] là chấp trước. Khi nào chúng ta có thể đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, thật sự là tùy duyên, chẳng phan duyên, những điều tôi vừa nói đều là căn bản nhất. Ất phải buông xuống hết thấy những ý niệm đối lập, không chế, chiếm hữu

đôi với người, sự, vật. Nếu chẳng buông xuống ba ý niệm ấy, sẽ chẳng thể vào cửa Đại Thừa! Đừng nói là [cửa] Đại Thừa, cửa Nho và Đạo cũng chẳng vào được! Đôi với Nho và Đạo, chỉ cần buông xả một phần, Đại Thừa thì phải triệt để buông xuống mới có thể khế nhập, mới có thể đạt tới “lià hết thầy tối tăm vô minh”, thật sự nêu gương tốt cho hết thầy chúng sanh. “*Học vi nhân sự, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Ở đây, những câu như làm đuốc, làm sự sáng, làm đèn, làm người hướng dẫn, đều chẳng ngoài hai câu này: “*Nêu gương tốt cho hết thầy chúng sanh, giúp hết thầy chúng sanh trở về tự tánh, [tức là] giúp hết thầy chúng sanh trở về bốn thiện*”. Kế đó là câu thứ sáu.

(Kinh) Vi minh.

(經)為明。

(**Kinh**: Làm sự sáng).

“*Vân hà đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi minh*” (Làm thế nào để là sự sáng cho hết thầy chúng sanh). Trong phần Sơ Hồi Hương (địa vị thứ nhất của Thập Hồi Hương) đã nói: “*Linh đắc trí quang diệt si ám cố*” (Vì khiến cho [hết thầy chúng sanh] được ánh sáng trí huệ soi thấu diệt hết si ám). Đôi với ba độc tham, sân, si, chỉ có quang minh trí huệ là có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển biến tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ. Do vậy, Giới, Định, Huệ là Tánh Đức, Nho gia gọi Giới, Định, Huệ là “*bốn thiện*”. Ất cần phải là quang minh trí huệ thì mới có thể làm được. Trong quá trình tu học, quý vị nhất định phải biết: “*Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”. Vì lẽ này, quý vị chẳng có Giới, lấy đâu ra Định? Chẳng có Định, quyết định là chẳng có trí huệ. Trong kinh, đức Phật thường sánh ví tâm như nước, chuyện này rất có ý nghĩa! Đức Phật đã tỷ dụ rất hay khéo! Quý vị thấy khi nước lặng, nó giống như một tấm gương, tỏa ánh sáng, soi rõ núi, sông, đại địa trong ấy. Đây chính là trí quang diệt si ám. Nếu nước bị gió thổi gợn sóng, sóng trào lên, tác dụng chiếu hoàn toàn bị mất đi. Gió là gì? Cảnh giới! Nhà Phật nói “*gió cảnh giới vừa động*”, tâm thủy của chúng ta bèn nổi sóng cuộn cuộn!

Quý vị thấy đó: Thuận cảnh, thiện duyên, quý vị liền sanh khởi tâm hoan hỷ. Hễ hoan hỷ, sẽ chẳng thanh tịnh; hoan hỷ là cuộn sóng! Đối với nghịch cảnh, ác duyên, sanh tâm sân khuê; sân khuê là sóng to, gió lớn. Người đang trong lúc hoan hỷ hoặc trong lúc sân khuê, đánh mất lý trí, nói năng sẽ chẳng thành lẽ lối gì! Vì thế, trong thánh huấn của đạo Hồi có một điều như sau: “*Trong cuộc sống, dù phần nộ hay hoan hỷ, đều phải nói lời công bằng*”. Các vị hãy suy ngẫm sẽ thấy câu nói ấy rất có ý vị. Kế đang hoan hỷ, hoặc đang giận dữ, sẽ đánh mất cái tâm công bằng, chánh trực, hoàn toàn là gì? Xử sự theo tình cảm. Cảm tình xung đột sẽ gây ra rất nhiều ác nghiệp. Trong cảnh giới ấy mà còn có thể nói lời công bằng, tức là người ấy phải có mấy phần công phu trấn định, còn có thể kiềm chế. Hồi giáo nói như thế đó!

Trong cuộc sống hằng ngày, hai loại cảnh giới ấy luôn hiện hữu. Chúng hiện hữu, rất tốt! Công phu tu hành của chúng ta được khảo nghiệm ngay trong các cảnh giới ấy. Thuận cảnh, thiện duyên, do tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, có phạm phu nào chẳng động tâm? Có ai mà chẳng xúc động? Hy vọng tâm quý vị sẽ động với biên độ nhỏ hơn một chút. Đối với nghịch cảnh, ác duyên, hy vọng quý vị nhẫn nại một chút. Khi ấy, chính là tu Nhẫn Nhục Ba La Mật. Nhẫn trong thuận cảnh, chẳng dấy lòng tham luyến; nhẫn trong nghịch cảnh, chẳng dấy lòng sân khuê. Nói cách khác, khi gió cảnh giới dấy động, tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Trong một ngày, các cảnh giới ấy xảy ra chẳng biết bao nhiêu lượt! Thật sự chịu đựng công, chúng ta thấy các vị đại đức thời cổ, quý vị đọc Cao Tăng Truyện hoặc Cư Sĩ Truyện sẽ thấy: Người thật sự tu hành, lợi căn, dăm ba năm sẽ chẳng bị cảnh giới ảnh hưởng. Bất luận cảnh giới như thế nào, các Ngài đều có thể giữ cho tâm bình khí hòa, chẳng bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây chính là công phu. Nho gia gọi chuyện này là “*tu dưỡng*”.

[Nói] “*người nào đó có tu dưỡng*”, tu dưỡng là gì? Chính là ở trong cảnh giới, tâm bình khí hòa, chẳng bị xúc động, như vậy thì mới có thể thành tựu Định Huệ. Tiểu định, tiểu trí huệ; đại định, đại trí huệ. Trước hết, phải học thấy thấu suốt; vì sao kẻ bình phạm chẳng thể nhẫn? Họ chẳng liễu giải những chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật là gì? Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị chấp trước chúng để làm gì? Không chỉ là chẳng chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị thấy các hiện tượng (現相, tướng được hiện ra) trong cảnh giới là mộng, huyễn, bọt, bóng. Quý vị thấy hết thấy chúng sanh đang làm ác, sẽ thấy nhân quả báo ứng. Đối với hiện tượng luân hồi trong mười pháp giới, chính mắt quý vị thấy rõ ràng, rành rẽ, minh bạch. Chúng sanh khổ nạn đều có Phật Tánh, bản tánh của họ vốn lành, có sao lại trở thành nông nổi này? Không chỉ là chớ nên trách móc, mà còn phải sanh lòng thương xót độ thoát. Họ tạo nghiệp, chẳng có cách nào khác. Phật, Bồ Tát đều chẳng thể chịu thay, họ nhất định phải tiếp nhận. Thiện có thiện quả, ác có ác báo; nhân duyên quả báo, chẳng sai sẩy tí nào! Vì sao họ dám làm? Do chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, chẳng có kẻ nào dám làm! Lợi ích nhỏ nhoi trước mắt, mai sau chịu khổ to lớn. Vì thế, cổ nhân nói: “*Bị thua thiệt là phước*”. Chịu thua thiệt trước mắt đôi chút, sẽ tiêu tai, miễn nạn!

Hơn nữa, nhân sĩ thiện tâm đều là [những người] phát khởi thiện tâm, vẫn bị kẻ khác lừa gạt, vẫn bị kẻ khác hãm hại, đây là chuyện như thế nào? Thấy đều là có nhân quả. Ở trong cảnh giới ấy, quý vị có thể hoát nhiên đại ngộ, thật sự có thể buông xuống, buông xuống tham, sân, si, mạn, công phu đây nhé! Chuyện này giống như học hành rồi đi thi, cảnh giới hiện tiền nhằm khảo nghiệm hồng tiêu nghiệp chương cho quý vị. Ta mong làm chuyện tốt, từ xưa tới nay, ngàn ngữ thường nói: “*Hảo sự đa ma*” (好事多磨, làm việc tốt thường có lắm nỗi gian nan). Vì sao có nhiều thử thách? Đòi đòi kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta cũng đã làm chẳng ít những chuyện quá trốn đối với hết thấy chúng sanh. Đời này gặp gỡ, hễ gặp gỡ, đương nhiên là phải trả báo. Chúng ta hiểu rõ nhân duyên quả báo

này bèn hoan hỷ tiếp nhận. Sau khi đã trả báo, về sau gặp lại, họ sẽ không lừa gạt, mà cũng chẳng hãm hại quý vị nữa! Vì sao? Báo đền trả hết rồi! Ở đây, đúng như cổ nhân đã nói: “*Các nhân nhân quả, các nhân phụ trách*” (nhân quả của người nào, người ấy hứng chịu). Chúng ta chẳng so đo, nâng cao chính mình, do đó mà nâng cao cảnh giới.

Cứu độ chúng sanh, chúng sanh khó độ. Kinh Địa Tạng đã nói rất hay: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, càng cường nan hóa*” (Chúng sanh trong Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó giáo hóa), nhất là trong thế gian hiện thời! Ương ngạnh, khó hóa độ, có cần phải giúp đỡ họ hay không? Phải! Chẳng giúp đỡ sao được? Họ đáng thương lắm! Quý vị giúp đỡ họ, họ còn muốn phá quý vị, chẳng cảm ơn, mà còn xem quý vị như oan gia đối đầu! Đây là chuyện tất nhiên, vì sao? Trong đời này, họ chưa hề thấy người tốt thật sự! Quý vị là người tốt thật sự, lẽ nào họ chẳng cảm thấy quái lạ? Lẽ nào họ chẳng hoài nghi? Đây là gì? Ngu si, chẳng có trí huệ! Do vậy, chúng ta phải dùng ánh sáng trí huệ của chính mình để giúp đỡ họ, chớ nên có kiến thức bình phàm giống như họ! Phải có lòng nhẫn nại, phải tốn một thời gian dài, chẳng thể là trong một thời gian ngắn [mà mong cảm hóa thành công] được! Cảm hóa họ trong một thời gian dài, khiến cho họ “*quay đầu là bờ*”, quý vị sẽ biến kẻ ác thành người tốt. Biến một kẻ “không điều ác nào chẳng làm” thành thiện nhân. Đây là công đức chân thật, đây là giáo học thành công. Người như vậy quay đầu, cũng sẽ cảm động khá nhiều người quay đầu. Vì thế, theo đuổi [công tác] giáo dục chẳng phải là chuyện đơn giản. Chúng ta lại xem câu kệ tiếp:

(Kinh) Vi chiếu.

(經)為照。

(Kinh): *Làm sự chiếu sáng.*

Trong phần Sơ Hồi Hương [của kinh Hoa Nghiêm], chẳng dùng chữ Chiếu (照), mà dùng chữ Đăng (燈). [Kinh chép] “*tác đăng*” (làm đèn), “*tác đăng*” có ý nghĩa tương thông với “*vi chiếu*”. “*Linh trụ cứu cánh thanh tịnh xứ cố*” (Vì để khiến cho chúng sanh trụ nơi thanh tịnh rốt ráo). Người thế gian thường nói: “*Làm tháp đèn cho người lạc đường*”. Trong hàng hải, tàu bè hiện thời có nhiều máy móc, chứ xưa kia, chẳng có những thứ máy móc ấy, tháp đèn (tháp hải đăng) là một công cụ hết sức quan trọng. Đối với câu “*linh trụ cứu cánh thanh tịnh xứ cố*”, các đồng học Tịnh Độ chúng ta trông thấy câu này, nhất định sẽ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỗ thanh tịnh rốt ráo chính là thế giới Cực Lạc. Còn trong thế gian này, [nơi thanh tịnh rốt ráo] là gì? Nơi rốt ráo thanh tịnh là nơi có Phật pháp! Hiện thời, có nhiều nơi có Phật pháp hay chẳng? Trên hình thức thì rất nhiều, chẳng có thực chất! Có sao nói như vậy? Mỗi người học Phật ắt phải thực hiện giáo huấn của đức Phật. Không nói chi khác, trong giáo pháp Đại, Tiểu Thừa, điều mục tu hành căn bản trong Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp Đạo, ai nấy đều có thể tu Thập Thiện, chỗ ấy chính là “*thanh tịnh xứ*” đúng như đức Phật đã dạy. Đương nhiên là mức độ thanh tịnh trong thế gian chẳng bằng nhau, nói chung là chúng ta sẽ đạt được thanh tịnh.

Người học Phật trong hiện thời, nói thật thà, mê tín đông lắm, đến chùa thắp nhang, lạy Phật, vì sao? Vì [mong cầu] thăng quan, phát tài, vì cầu được che chở bình an, đều là vì những thứ ấy! Phật là gì, hoàn toàn chẳng biết! Đây là mê tín. Họ cầu Phật, lạy thần, có đạt được những điều tốt lành hay chẳng? Chẳng đạt được, toàn là tự mình an ủi chính mình đó thôi! [Họ kháo nhau]: “Chỗ này Phật rất thiêng, rất cảm ứng”. Hễ cầu mà thật sự đạt được là do trong mạng đã định sẵn, chẳng liên quan gì đến chuyện lạy thần, cầu Phật! Nếu thật sự linh thiêng như vậy, [ắt phải là] một trăm người cầu, thầy đều đạt được. Đây mới là thật! Một trăm người cầu mà chỉ có một, hai kẻ đạt được, những kẻ khác đều chẳng đạt được, chẳng lẽ Phật, Bồ Tát còn có lòng thiên vị ư? Do ưa thích hai kẻ ấy, các Ngài bèn ban cho. Chẳng ưa gã kia, không ban cho! Há có lẽ ấy? Chẳng có lẽ ấy! Trung Hoa có một định nghĩa về thân mình: “*Chánh trực thì gọi là thân*”. Chánh trực thì có lẽ nào chẳng công bằng?

Ngay cả kinh Cô Lan (Qur'an) của Y Tư Lan (Islam) cũng nói, các tín đồ đạo Hồi đều tin tưởng: Tất cả hết thảy mọi người trong thế gian này, thọ mạng trong một đời dài hay ngắn, giàu sang hay nghèo hèn, đều do Thượng Đế ấn định. Có sao Thượng Đế cho kẻ này phú quý, cho người kia nghèo hèn? Có phải là Thượng Đế thiên công bằng hay không? Thượng Đế nói rất khéo, họ (tín đồ đạo Hồi) không gọi là Thượng Đế, mà gọi là Chân Chúa (Allah). Allah đã nói rất hay: “*Đối với vạn vật, ta đều dựa theo tiền định để sáng tạo chúng*”. Vì vậy, đạo Hồi có sáu niềm tin; trong sáu niềm tin, có một điều là “*tin vào tiền định*”, vẫn là nói đến nhân quả ba đời! Thượng Đế quyết định quý vị đời này giàu sang hay nghèo hèn như thế nào? Dựa vào tiền định! Tiền định là nghiệp do chính quý vị đã tạo. Quý vị tạo thiện nghiệp, Thượng Đế ban cho quý vị phú quý. Quý vị tạo ác nghiệp, sẽ cho quý vị chịu tội! Thượng Đế rất công bằng, chẳng có một chút tâm riêng tư nào!

Tại Trung Hoa, điều này được gọi là giáo dục nhân quả. Người Hoa cũng nói đến trời, đất, cũng nói đến Thượng Đế, thiên vương, địa phủ Diêm Vương. Kinh Địa Tạng đã nói rất rõ ràng: Diêm Vương cũng rất từ bi, chẳng phải là Ngài muốn quý vị chịu các hình phạt. Các hình phạt ấy là gì? Tự làm, tự chịu. Đối với điều này, quả thật xưa kia chúng tôi cũng có nghi hoặc. Đến viếng miếu Thành Hoàng, nhìn Biển Tượng của Thập Điện Diêm Vương. Thuở đó, những tượng tôi thấy trong điện Diêm Vương đắp bằng đất, đắp rất khéo, đó là nghệ thuật cao độ, rất sống động! Tạo tội nghiệp như thế nào, sẽ chịu quả báo như thế ấy. Đã trông thấy, sẽ khắc sâu ấn tượng, khiến cho mọi người khởi tâm động niệm sẽ đều cảnh giác, không dám làm chuyện xấu, không dám dấy một ác niệm. Vì sao? Sẽ nghĩ đến quả báo ở ngay trước mắt, cái được chẳng bù nổi cái mất, chẳng dám làm! Quý vị biết điện Diêm Vương đã cứu bao nhiêu chúng sanh. Chỉ cần khiến cho chúng sanh chẳng dám tạo tội nghiệp, là đã cứu họ. Vì sao? Trong tương lai, họ chẳng đọa vào tam đồ, chẳng hứng chịu các khổ báo! Vì thế, đối với dân tộc Trung Hoa, miếu Thành Hoàng đã công hiến rất lớn, vô lượng công đức, rất đáng tán thán!

Ai nấy đều chẳng dám làm ác, thiên hạ thái bình, nơi ấy chính là chốn thanh tịnh! Do vậy, trong hiện tiền, xã hội hiện thời là một xã hội động loạn, hết sức hỗn loạn, thiên tai nhân họa xảy ra liên tiếp chẳng cùng tận, nhân dân rất khổ, chẳng biết nguyên nhân của khổ là gì? Nguyên nhân của khổ là gì vậy? Không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh. Đây cũng chính là như trong kinh Phật thường nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Lòng người chẳng thanh tịnh, chúng ta sống trong hoàn cảnh, sống trong xã hội chẳng thanh tịnh. Vì thế, trong Tịnh Tông thường nói: “*Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Nếu chúng ta muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, hãy làm từ chỗ nào? Khởi sự làm từ cái tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài sẽ thanh tịnh, tự nhiên là thiên tai nhân họa chẳng có.

Cũng có lẽ nói [tâm tịnh] sẽ chẳng có nhân họa thì [người ta] vẫn có thể tin tưởng, [nhưng họ sẽ hoài nghi] lẽ nào tai hại thiên nhiên cũng chẳng có luôn? Thật đấy! Tai họa thiên nhiên biến hóa thuận theo lòng người. Bởi lẽ, ngay cả thiên nhiên cũng là sống động, chẳng phải là chết cứng. Tuy nó chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, mà cũng chẳng có vọng tưởng, nhưng nó cảm ứng thuận theo lòng người. Hễ lòng người có cảm, nó bèn có ứng! Nó sẽ đẩy lên sự biến hóa. Lòng người tốt lành, núi, sông, đại địa biến thành hết sức đẹp đẽ, dành cho quý vị hưởng thụ, nó bèn hiển dương, cúng dường. Thực vật cũng chẳng phải là ngoại lệ, quý vị đối xử tốt với nó, nó cũng bằng lòng cúng dường quý vị. Giới luật của nhà Phật [có dạy] “*tỳ-kheo thanh tịnh chẳng giẫm đạp cỏ tươi*”, hiển thị lòng từ bi. Ngoại trừ chỗ ấy chẳng có đường đi, ắt đành phải đi qua đó thì được. Nếu có đường, sẽ đi theo đường đó, chẳng thể đi trên cỏ, tôn kính nó! Trong ấy có đạo lý rất sâu, hiển thị tâm thanh tịnh là trí huệ. Kế đó...

(Kinh) Vi đạo.

(經)為導。

(Kinh: Là sự dẫn dắt).

“*Đắc dữ nhất thiết chúng sanh vi đạo*” (Được làm người dẫn dắt hết thảy chúng sanh), “*đạo*” (導) là “*đạo sư*” (導師, người hướng dẫn). [Phẩm Thập Hồi Hướng nói] “*linh đắc cứu cánh an ổn xứ có*” (vì khiến cho đạt được chỗ an ổn rốt ráo). Quý vị phải hướng dẫn đại chúng đến chỗ rốt ráo an ổn. So sánh với xã hội hiện tại, trước kia chưa hề có [tình trạng] xã hội [rối ren, khủng bố như trong] hiện tại. Trong xã hội hiện tại có phần tử khủng bố, xác thực là khiến cho đại chúng sống trong hoảng sợ. Hoảng sợ là chẳng an ổn, hướng hồ là đạt được chỗ an ổn rốt ráo? Đến đâu để tìm được chỗ an ổn rốt ráo? Quý vị vào núi sâu, vào biển cả, đều chẳng tìm được, ở chỗ nào đây? Chỗ an ổn rốt ráo là như trong phần trước tôi đã đề cập với quý vị, “*tâm chân thành, thanh tịnh*”. Người thật sự giác ngộ, đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện, thân tâm an ổn, bất cứ tai hại nào giáng xuống, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, đáy mới là chỗ rốt ráo an ổn. Quyết định chẳng có sợ hãi, chẳng kinh hoảng, tâm là định, đây là công phu tu hành. Bản thân chúng ta chẳng làm được, chẳng có cách nào giúp đỡ người khác, người ta chẳng tin tưởng, vẫn là đầu tiên chính mình phải làm được. Nhất là trong xã hội

hiện đại, bản thân chúng ta thật sự làm được, sẽ có thể dạy người khác, người ta sẽ có thể tin tưởng. Câu thứ chín:

(Kinh) Vi thắng đạo.

(經)為勝導。

(Kinh: Là dẫn dắt thù thắng).

“Thắng” (勝) là thù thắng (殊勝), cao hơn phần trước một cấp. [Trong phẩm Thập Hồi Hương của kinh Hoa Nghiêm, có giải thích điều này như sau] “*dẫn kỳ linh nhập chân thật pháp cố*” (vì dẫn họ nhập pháp chân thật). Trong giai đoạn hiện tiền này, chúng ta hướng dẫn hết thấy chúng sanh khế nhập pháp chân thật, đây chính là pháp Tịnh Độ. Không lẽ các pháp môn khác chẳng chân thật? Đều là pháp chân thật, nhưng quý vị chẳng tiến nhập được! Đây là như cô nhân đã nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn, có nan hành đạo và dị hành đạo. Nan hành đạo (難行道, đạo khó hành) là gì? Nan hành đạo là phải đoạn phiền não thì mới có thể nhập. Dị hành đạo (易行道, đạo dễ hành) là chẳng đoạn phiền não, vẫn có thể nhập. Chẳng đoạn phiền não, có sao có thể nhập? Dị hành đạo là chế phục phiền não; chế phục sẽ dễ dàng, đoạn khó lắm! Dùng gì để chế phục? Một câu Phật hiệu, “*A Di Đà Phật*”, “*Nam-mô A Di Đà Phật*” chế phục phiền não. Cũng có nghĩa là cảnh giới hiện tiền, chúng ta khởi tâm động niệm. Cô đức nói “*chẳng sợ niệm khởi*”, khởi tâm động niệm không sợ, “*chỉ sợ giác chậm*”. Nếu quý vị chẳng giác ngộ, phiền não liền phát tác, tham, sân, si liền phát tác. Nếu quý vị sớm giác ngộ, trong tâm vừa mới động một niệm, ngay lập tức “*A Di Đà Phật*” để đè nén ý niệm ấy. Có thể làm được công phu ấy, quý vị thật sự chịu làm, có người dăm ba năm chắc chắn làm được. Người lợi căn thì một năm là đã có thể làm được. Dùng một câu Phật hiệu để đè nén vọng tưởng và tạp niệm của quý vị, công phu ấy đặc lực sẽ có thể vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, công đức ấy tuyệt diệu thay! Dẫn họ nhập pháp chân thật! Điều cuối cùng:

(Kinh) Phổ đạo.

(經)普導。

(Kinh: Dẫn dắt trọn khắp).

Đây là nguyện thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tức là chúng sanh vô biên, quý vị phải phát tâm giúp đỡ họ, phải phổ độ họ, [đó là] “*phổ đạo*”. [Phẩm Thập Hồi Hương nói] “*dữ kỳ vô ngại đại trí huệ cố*” (vì để ban cho họ đại trí huệ vô ngại). Trong hiện thời, “*đại trí huệ vô ngại*” chính là kinh điển của Tịnh Tông, phân lượng ít, chẳng khó hiểu! Chính mình học tập, nghiêm túc học tập, đi khắp nơi tuyên giảng, khuyên kẻ khác đoạn ác tu thiện, tin sâu nhân quả, trì giới, niệm Phật. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy A Di Đà Phật, đại trí huệ vô ngại hiện tiền, chẳng phải là lời giả đâu nhé! “*Phổ đạo*” là đại sự, Phật mới có

thể làm được! Chúng ta giới thiệu [pháp môn Tịnh Độ] với người khác, đưa họ sang thế giới Cực Lạc đề A Di Đà Phật giáo hóa họ, chẳng khác Phật tiếp dẫn chúng sanh cho mấy! Nay thời gian đã hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1490

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn cuối cùng trong phần nêu câu hỏi, tức là đoạn thứ mười một. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà u nhất thiết chúng sanh trung vi đệ nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu, vi thượng, vi vô thượng, vi vô đẳng, vi vô đẳng đẳng?

(經)云何於一切眾生中為第一。為大。為勝。為最勝。為妙。為極妙。為上。為無上。為無等。為無等等。

(Kinh: Làm thế nào để trong hết thảy chúng sanh sẽ là bậc nhất, là lớn, là thù thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng?)

Đây là đoạn cuối cùng, hỏi về chuyện “*siêu thắng tôn quý*”. Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư trong phần trước đã nói...

(Sớ) Do bản hạnh lực, vi đệ nhất đẳng.

(疏)由本行力，為第一等。

(Sớ: Do sức bản hạnh là bậc nhất).

Từ “*đẳng*” ấy (đệ nhất đẳng) mãi cho đến “*vô đẳng đẳng*” là mười câu. Mười câu ấy, nói gộp lại, sẽ là một câu, tức “*do bản hạnh lực*” (do sức bản hạnh). Bồ Tát từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, do sức tu hành trong thời gian dài vô lượng kiếp đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, cho nên mới cảm được quả báo thù thắng như thế. Điều này đã ban cho chúng ta một khái thị rất lớn, đối với những vấn đề ([được nêu trong] mười câu này), chư vị ngẫm xem, có ai mà không mong cầu? Có ai mà chẳng hy vọng đạt được? Trong chú giải, ngài Thanh Lương chỉ nêu ra đại lược. Vì sao? Đến cuối cùng, trong Thập Địa Luận sẽ giải thích tường tận. Thập Địa Luận chính là chú giải phẩm Thập Địa [trong kinh Hoa Nghiêm⁵, trong bộ luận ấy] đã có giải thích tường tận.

⁵ Thập Địa Luận là một bộ luận chú giải kinh Thập Địa (tức là một bản dịch khác của phẩm Thập Địa trong kinh Hoa Nghiêm) được trước tác bởi Thế Thân Bồ Tát. Bộ luận này được dịch sang chữ Hán bởi các vị Bồ Đề Lưu Chi và Lạc Na Ma Đề, gồm mười hai quyển. Vào thời Ngụy - Tấn, các vị tăng sĩ Trung Hoa hết sức yêu thích bộ luận này, nên đã có những vị được gọi là Địa Luận Sư chuyên nghiên cứu bộ luận này, thậm chí lập thành một tông phái riêng biệt

(Sớ) Kim tự Phật quả, lược thích kỳ tướng, vị Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu, cố xưng đệ nhất. Thứ diệp tổng cú.

(疏)今就佛果略釋其相，謂如來功德海滿，更無所少，故稱第一，此亦總句。

(Sớ: Nay dựa theo Phật quả để giải thích đại lược tướng ấy, nghĩa là biên công đức của Như Lai viên mãn, chẳng thiếu khuyết gì; vì thế, gọi là đệ nhất. Đây cũng là câu nói tổng quát).

Câu này là Tổng Thuyết (nói tổng quát), chín câu dưới đó là Biệt Thuyết (nói riêng từng điều). Phần Biệt Thuyết mới là hiển thị sự thù thắng tôn quý đã được nêu tổng quát [trong câu Tổng Thuyết]. Trong câu này, [lời Sớ] nói đại lược “*Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu*” (biên công đức của Như Lai viên mãn, chẳng thiếu khuyết gì)! Mười chữ ấy trọng yếu lắm. Công đức viên mãn, viên mãn là gì? Là Lục Độ, Tứ Đẳng. “*Vi y, vi cứu*” (là chỗ nương tựa, là cứu vớt) như đã nói trong phần trước chính là “*viên mãn*”. Tôi nêu tỷ dụ để nói. Có một năm, tôi ở Mã Lai, hình như lần đó hoàng pháp ở Mã Lục Giáp (Malacca)⁶,

gọi là Địa Luận Tông. Ngoài Lục Thập Hoa Nghiêm và Bát Thập Hoa Nghiêm đều có phẩm Thập Địa ra, trong Hán tạng còn có bản dịch riêng của phẩm này như sau:

1. Tiệm Bị Nhất Thiết Trí Đức Kinh, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào đời Tây Tấn (khoảng năm 297 Công nguyên).

2. Thập Trụ Kinh do ngài Cưu Ma La Thập dịch vào đời Diêu Tần.

3. Phật Thuyết Thập Địa Kinh do ngài Thi La Đạt Ma dịch vào đời Đường trong niên hiệu Thiên Bảo (niên hiệu của Đường Huyền Tông).

Ngài Long Thọ cũng viết chú giải cho phẩm này, và đã được ngài Cưu Ma La Thập dịch sang tiếng Hán với tựa đề Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận. Địa Luận Tông coi hai vị Bồ Đề Lưu Chi và Lạc Na Ma Đề là thi tổ. Do kiến giải của hai vị có chỗ bất đồng, tông này tách ra thành chi phái: Chi phái của ngài Đạo Sùng (thường gọi là Tương Châu Bắc Phái, kế thừa tư tưởng của ngài Bồ Đề Lưu Chi). Phái kia là phái Huệ Quang (Tương Châu Nam Phái). Tương Châu Bắc Phái về sau sáp nhập vào Nhiếp Luận Tông. Sau cùng, cả hai phái đều nhập vào tông Hoa Nghiêm.

⁶ Malacca ở đây chính là thành phố Malacca, thủ phủ của tiểu bang Malacca (tiếng Mã Lai là Melaka) của Mã Lai (Mã Lai có mười ba tiểu bang và ba khu vực tự trị trực thuộc liên bang). Thành phố Malacca nằm ở phía Nam bán đảo Mã Lai, giáp ranh với hai tiểu bang Negeri Sembilan và Johor, kề sát eo biển Malacca (eo biển giữa bán đảo Mã Lai và đảo Sumatra của Indonesia). Thành phố này khá cổ kính, được sáng lập bởi hoàng tử Parameswara khi ông trốn thoát khỏi Palembang thuộc đảo Sumatra khi vương quốc Srivijaya bị tiêu diệt bởi vua Majapahit của Nam Dương. Tương truyền, khi đến nơi này, hoàng tử Parameswara đã quá mệt mỏi, phải nghỉ một lát dưới gốc cây Melaka. Do vậy, đã đặt tên thành phố này như vậy. Do vị trí thuận lợi trong hàng hải, rất đông thương gia Ả Rập, Ba Tư, Ấn Độ và Trung Hoa lần lượt kéo đến buôn bán, khiến cho Malacca trở thành một thương cảng sầm uất nhất trong vùng. Nhà Minh đã nhanh chóng đánh hơi cơ hội này, sai Tam Bảo Thái Giám Trịnh Hòa dẫn một đoàn chiến thuyền tuần hành thị uy vùng biển Nam Dương (Sử Trung Hoa thường gọi hành động này “*Trịnh Hòa hạ Tây Dương*”) khiến cho vương triều Xiêm và Majahapit không dám xâm chiếm Malacca. Về sau, Parameswara cải đạo sang Hồi giáo và tự xưng là Sultan Iskandar

có một vị pháp sư Tiểu Thừa người Thái cũng rất có tiếng tăm ở nơi ấy. Sư ở vùng biên cương của Thái Lan và Mã Lai, có đạo tràng ở nơi ấy. Sư đặc biệt đến gặp tôi, nêu ra một câu hỏi: “Đức Phật nói chúng sanh chẳng độ hết, Ngài chẳng thành Phật. Ngài còn chưa độ tôi, có sao đã thành Phật?” Hỏi một câu như thế! Lại hỏi: “Đối với bố thí Phật pháp, kinh Phật nói Pháp Bố Thí thù thắng nhất, còn có khá nhiều chúng sanh chẳng được nghe Phật pháp như vậy, có sao Ngài đã thành Phật?” Câu hỏi ấy có nghĩa là “công đức của đức Phật chẳng viên mãn, tôi còn chưa được độ, còn có rất nhiều người chẳng được nghe Phật pháp, vì sao Ngài có thể thành Phật?” Hỏi một vấn đề như thế.

Tôi tin rằng không phải chỉ một mình vị sư ấy có nỗi thắc mắc ấy, chắc hẳn là có rất nhiều người có cùng thắc mắc ấy. Ở đây, [lời chú giải] nói: “*Như Lai công đức hải mãn, cánh vô sở thiếu*”, phải hiểu lời này như thế nào? Quý vị phải hiểu, trong kinh, đức Phật đã giảng rất rõ ràng, Lục Độ chẳng nhằm độ người khác, Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả cũng chẳng phải là để dạy người khác, mà nhằm dạy chính mình. Nếu là dạy người khác, độ người khác, sẽ chẳng có cách nào thành Phật, sẽ giống như tình hình do vị tỳ-kheo Tiểu Thừa đã nói: “Cả đồng chúng sanh còn chưa đắc độ như thế, làm sao có thể thành Phật cho được?” Đức Phật chẳng nói kiêu ấy! Lục Ba La Mật nhằm độ tập khí phiền não của chính mình. Ví như Bồ Thí Độ (Đàn Ba La Mật) viên mãn, chẳng bị thiếu gì, tức là chẳng thiếu, chẳng thừa, thấy đều thật sự rốt ráo viên mãn. Đó là gì? Tâm keo kiệt chẳng có, “viên mãn” được hiểu theo ý nghĩa này.

Những thứ ta sở hữu đều hoan hỷ cúng dường cho người khác. Phật là cúng dường, chẳng phải là bố thí. Chư vị xem mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát sẽ biết, đọc Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm sẽ biết, Đại Thừa Bồ Tát là bố thí, Phổ Hiền Bồ Tát là cúng dường, cái tâm ấy luôn là viên mãn. Đại Thừa Bồ Tát [còn thấy] “ta là Bồ Tát, đó là chúng sanh”, cho nên vẫn còn có giới hạn. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng có, chẳng hề có giới hạn ấy! Phổ Hiền Bồ Tát thấy hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật, là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong vị lai. Vì thế, chẳng nói là “bố thí” mà nói là “cúng dường”. Quý vị thấy mười nguyện Phổ Hiền: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, đối với chính mình bèn sám hối nghiệp chướng. Trong cảm nhận của Ngài, thấy đều là chư Phật Như Lai, quá khứ Phật, hiện tại Phật, hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật, quyết chẳng dám giải đãi, khinh mạn! Vì thế, kinh Hoa Nghiêm mới nói: “*Bồ Tát chẳng tu hạnh Phổ Hiền, chẳng thể viên thành Phật đạo*”, là vì công đức của vị ấy chẳng thể viên mãn. Chúng ta hiểu ý nghĩa này, mới hiểu: Thành Phật là khôi phục viên mãn Tánh Đức của chính mình. Chúng ta đừng nói là thành tựu, [mà nói là] “*khôi phục*”. Vì sao? Tự tánh của hết thấy chúng sanh là viên mãn.

Mười pháp giới trong vũ trụ, kể cả Nhất Chân pháp giới, do đâu mà có? Tâm hiện, thức biến. “*Tâm hiện*” là nói về Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Nhất Chân pháp giới, giống như Hoa Tạng được nói trong Hoa Nghiêm. Kinh Đại Thừa

Shah. Vương quốc Hồi giáo này tồn tại mãi cho đến khi bị Bồ Đào Nha chiếm làm thuộc địa vào năm 1511.

thường gọi nó là Thật Báo Độ của chư Phật, Bồ Tát. Tịnh Độ của chư Phật, chẳng hạn như thế giới Cực Lạc, tức thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật là “duy tâm sở hiện”, trong ấy chẳng có thức. Phạm phu do một niệm bất giác, bèn dấy lên vô minh, mê mất tâm tánh, tâm tánh đã bị mê mất bèn gọi là Thức. Vì thế, Tánh và Thức là một, không hai. Khi giác ngộ, chúng ta gọi nó là “*tâm tánh*”. Khi mê, chúng ta gọi nó là “*tình thức*”. Mê thì mới có tình; đã giác ngộ, sẽ chẳng có tình! Chẳng có tình, vậy thì tình đi đâu rồi? Tình đã biến thành trí. Vì thế, cảm tình và trí huệ là cùng một chuyện! Đã giác ngộ, cảm tình biến thành trí huệ. Đã mê, trí huệ biến thành cảm tình. Cảm tình tạo nghiệp, trí huệ chẳng tạo nghiệp. Vì thế, Phật pháp nói đến chỗ rốt ráo, sẽ là giác hay mê. Phạm phu giác ngộ là Phật, Bồ Tát; hề mê, sẽ trở thành phạm phu, chuyện là như thế đó! Phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch, quý vị mới có thể đoạn nghi sanh tín.

Do vậy, bố thí như thế nào thì sẽ viên mãn? Tài Bố Thí viên mãn là đối với tiền tài chẳng có mảy may tham luyến. Tài Bố Thí viên mãn tức là quyết định chẳng tham tài. Chịu xả những gì chính mình đang có, chẳng có tâm xan lận (keo kiệt, tiếc nuối). Chúng ta thường nói là “chẳng nở xả”, chẳng có ý niệm ấy! Chúng sanh nào thiếu thốn, chúng sanh nào hy vọng đạt được, đều hoan hỷ cúng dường. Đây là quý vị đã Tài Bố Thí viên mãn. Pháp Bố Thí viên mãn: Ta có năng lực giúp đỡ người khác, dạy bảo người khác, sẽ chẳng giấu giếm mảy may, đây là Pháp Bố Thí viên mãn. Tôi chịu dạy quý vị, người Hoa gọi là “*giải bày trọn hết*”, chẳng giữ lại mảy may. Người trong thế gian xác thực là nêu dạy kẻ khác thì chính mình vẫn phải giấu giếm. Vì sao? Sợ trong tương lai người khác sẽ vượt trội chính mình, họ có cái tâm đề phòng. Ta có mười phần bản lãnh, ta chỉ dạy người tám phần, người sẽ vĩnh viễn chẳng thể vượt ta được! Pháp Bố Thí kiểu đó không viên mãn. Phật, Bồ Tát có mười phần sẽ dạy mười phần, chẳng giữ lại mảy may! Đó gọi là Pháp Bố Thí viên mãn.

Vô Úy Bố Thí viên mãn, đó là đại từ đại bi, khắp hư không pháp giới, tâm thương xót chúng sanh vĩnh viễn chẳng bỏ. Chúng sanh tạo tác chuyện ác đến mấy đi nữa, tạo tác chuyện bất thiện đến mấy đi nữa, vẫn chẳng để trong lòng, cái tâm giúp đỡ, cứu độ họ chẳng hề giảm thiểu mảy may. Đây là Vô Úy Bố Thí viên mãn. Viên mãn là bậc nhất. Chẳng viên mãn, đó là thứ hai, thứ ba. Viên mãn là bậc nhất, chẳng phải là thứ hai, thứ ba. Viên mãn là bậc nhất, chẳng thể không biết điều này! Trì Giới Ba La Mật viên mãn, trì giới nhằm độ ác nghiệp, vĩnh viễn chẳng dấy lên ác niệm, chẳng có ác tâm, chẳng có ác niệm, chẳng có ác ngôn, chẳng có ác hạnh. Niệm nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh, quyết định chẳng chướng ngại, tổn thương, gây hại chúng sanh, quyết định chẳng có những ý niệm ấy. Đây là Trì Giới Ba La Mật viên mãn.

Nhẫn Nhục Ba La Mật viên mãn, bị chúng sanh gây tổn thương cực lớn, quyết định chẳng có tâm sân khuê, chẳng có tâm trả thù. Giống như trong kinh điển, đức Phật đã kể một thí dụ: Thích Ca Mâu Ni Phật lúc còn tu nhân, đang tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, Nhẫn Nhục Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Quý vị thấy Ngài không chỉ chẳng sân khuê, chẳng báo thù, ngược lại, còn phát nguyện: “*Ta thành Phật, người được độ đầu tiên sẽ là người*”, Nhẫn Nhục đã

viên mãn! Tinh Tấn là như trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói, trong tâm chẳng có mây may bất thiện nào xen tạp. Khi tôi nói, còn thêm vào một câu: “*Chẳng có mây may bất tịnh xen tạp*”. Tâm địa đạt đến thuần tịnh, thuần thiện, Tinh Tấn đã viên mãn.

Thiền Định viên mãn là như như bất động. Bất luận ở trong cảnh giới nào, đều ở trong mười pháp giới giúp đỡ những chúng sanh ấy. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát luôn ứng. Tuy có ứng, tuy giúp đỡ họ, có thể đồng thời giúp đỡ vô lượng vô biên chúng sanh, quyết định chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. [Đây là] Thiền Định Ba La Mật đã viên mãn. Đây gọi là “*Na Già thường tại Định, vô hữu bất định thời*” (Na Già⁷ thường trong Định, không lúc nào chẳng định). Lý và Sự này đều rất sâu, trong khi [giảng giải] bộ đại kinh này, tôi cũng thường đề cập, chư vị thường nghe, sẽ dần dần có thể thấu hiểu, có thể hiểu rõ, xác thực là có ý nghĩa rất sâu. Bát Nhã Ba La Mật viên mãn, đây chính là như kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Đối với tâm và hạnh của hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, chẳng có gì không biết. Đó gọi là viên mãn. Từ, bi, hỷ, xả cũng giống như thế.

Có sự chỉ bày ấy, chúng ta bèn hiểu: Chúng ta học Phật, tu hành là tu gì? Chính là tu những điều ấy. Chúng ta phát thiện tâm, quý vị học Phật có một giai đoạn khế nhập cảnh giới, bèn phát thiện tâm mong làm chuyện tốt. Nhưng người thế gian chẳng có cảnh giới giống như chúng ta, họ chẳng muốn làm chuyện tốt, chỉ nghĩ tự lợi. Gặp gỡ quý vị, có cơ duyên như thế, họ vẫn lừa gạt quý vị, vẫn muốn hãm hại, vẫn muốn chiếm tiện nghi, vẫn muốn phá hoại chuyện tốt của quý vị. Khi ấy, sẽ làm như thế nào? Quý vị có nổi giận hay không? Chẳng thể! Quý vị tức giận, sẽ chẳng nhập cảnh giới của Phật. Quý vị phải thương xót họ. Không chỉ là chẳng trách móc họ, chẳng chỉ trích họ, mà thương xót họ. Thương họ vì lẽ gì? Điều đáng thương là họ vô tri, chẳng có duyên phận tiếp xúc giáo huấn của thánh hiền, [cho nên] tạo tác loại tội nghiệp ấy, tạo tội nghiệp đó!

Kinh Phật đã dạy: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên), đây là gì? Chính là nói: Người xuất gia nếu chẳng nghiêm túc tu hành đàng hoàng, quý vị sẽ chẳng thể thọ dụng sự cúng dường của mười phương! Chẳng phải là người xuất gia, quy y Tam Bảo hay không, hễ đến xâm phạm, tổn hại của thường trụ, cũng tức là dùng các thủ đoạn để chiếm đoạt những thứ do mười phương cúng dường Tam Bảo, bất luận là tiền tài hay vật phẩm, quả báo đều là A Tỳ địa ngục! Không nghe kinh, không nghe pháp, chẳng biết điều gì, cứ tưởng chiếm được tiện nghi trước mắt, rất hoan hỷ, rất sung sướng, chẳng biết chớp mắt đã thành không. Quả báo trong tương lai là trong địa ngục, trong tam đồ, không biết sẽ phải hứng chịu bao nhiêu kiếp nạn, quý vị nói xem họ có đáng thương lắm hay không? Lẽ nào quý vị có thể trách

⁷ Na Già có nghĩa đen là “*long tượng*”, một danh hiệu để gọi đức Phật. Có hai cách giải thích chữ long tượng. Cách giải thích thứ nhất, long tượng là một loài voi quý, mạnh mẽ nhất. Trong cách hiểu thứ hai, long tượng là rồng và voi.

móc họ cho được? Thương xót còn chẳng kịp, chớ nên chỉ trích. Chúng ta cũng đừng nên khó chịu, đấy là gì? Do nghiệp lực chiêu cảm!

Chúng ta đã tận tâm tận lực bảo vệ Tam Bảo, nhưng rốt cuộc chúng ta chưa phải là những vị La Hán hay Bồ Tát đã đắc đạo, chẳng phải! Chúng ta chẳng có Thiên Nhân, chẳng có Túc Mạng, làm sao có thể nhìn nhận người khác chuẩn xác cho được? Nhìn người khác, chúng ta hãy luôn nghĩ đều là người tốt. Chỉ cần quy y Tam Bảo, nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát bèn chấp tay niệm Phật một tiếng thì đều là người tốt. Cái tâm ấy là tâm Bồ Tát, hãy nên là như thế. Nào có biết từ vô lượng kiếp đến nay tập khí ác quá nặng, thấy tiện nghi bèn mong chiếm đoạt, chúng ta chẳng có cách nào đề phòng! Vì thế, chúng ta phải mượn cảnh giới này để nâng cao chính mình, phải thương xót chúng sanh. Đối với mọi chuyện, có phải làm hay không? Phải làm. Dầu bị thua thiệt đến mấy đi nữa, bị thua thiệt là phước. Dầu bị lừa gạt to lớn cách mấy, vẫn là tiêu nghiệp chướng. Từ chỗ này, Ngài nhắc nhở chúng ta: Nay chúng ta chịu thua thiệt, bị lừa gạt vẫn là chuyện nhỏ nhất, chúng ta bèn cảnh giác. Sau này, xử sự, đãi người tiếp vật phải hết sức cẩn thận, hy vọng tránh khỏi những lỗi lầm to lớn.

Có một năm, tôi ở Cựu Kim Sơn, cùng các đồng học đến chơi Kim Sơn đại kiều (cầu Golden Gate), quán trưởng cũng đi. Tôi thường đeo một cái túi nhỏ (túi xách du lịch), hình như là từ Mỹ trở lại Đài Loan. Vì thế, giấy tờ, vé máy bay và một ít tiền đều bỏ trong túi áo. Tại cầu lớn Kim Sơn, bỗng có một đám người trẻ tuổi vây quanh tôi, tôi thấy họ trông đàng hoàng, nào ngờ bọn người ấy là lũ móc túi. Họ kéo khóa túi da, lấy mất ví tiền, cũng may là vé máy bay và giấy tờ chẳng đặt cùng một chỗ, đại khái có chừng hai ba ngàn Mỹ kim bị họ lấy mất. Tôi cũng rất hoan hỷ, vì khi đó, đúng nhằm lúc chúng tôi dự tính du lịch Trung Hoa, trở về thăm tổ quốc. Chuyện này đã cảnh giác chúng tôi rất lớn, bọn móc túi rất nhiều, quý vị phải nên đề phòng.

Do vậy, tôi bèn nghiên cứu làm ra một cái hầu bao, tôi còn tặng cho rất nhiều đồng tu. Tôi làm khoảng hai ba trăm cái hầu bao, giống như dây thắt lưng vậy. Tiền bạc của quý vị để trong đó, chắc chắn an toàn! Đây là kinh nghiệm, là học tập. Học tập thì phải đóng học phí. Quý vị không đóng học phí, làm sao học được? Do vậy, đây là tổn thất nhỏ nhoi. Nếu chúng tôi chẳng có kinh nghiệm này, cũng [không cẩn thận] như vậy khi du hành bên Trung Hoa Đại Lục, vạn nhất gặp đũa móc túi, sẽ bị tổn thất tiền tài nhiều hơn, toàn bộ tiền chi dụng cho chuyến đi bị mất! Vì thế, đây chẳng phải là chuyện xấu, mà là chuyện tốt! Từ bị thua thiệt, bị lừa lọc, sẽ học được trí huệ, tổn thất tiền bạc sẽ khiến cho trí huệ của quý vị tăng trưởng, khiến cho quý vị biết về sau nên xử trí như thế nào. Quý vị học được [kinh nghiệm] từ đây!

Chuyện nhỏ, kinh nghiệm nhỏ; chuyện lớn, sẽ có kinh nghiệm lớn. Do vậy, cổ nhân nói rất hay: “Hoạt đao lão, học đao lão” (Sống đến già, học đến già), quý vị mới có thể trở thành bậc nhất. Giống như chư Phật, Bồ Tát trong quá trình tu hành, tôi tin là những chuyện các Ngài chịu thua thiệt, bị lừa gạt còn hơn chúng ta rất nhiều! Chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng, các Ngài đã từng trải như thế đó! Bất luận trong cảnh giới nào, [đều là] tâm bình khí hòa. Đây là tu Tam

Học Giới, Định, Huệ, tu Lục Độ, tu Tứ Vô Lượng Tâm. Trong tất cả các cảnh giới, chẳng lìa những điều ấy, công đức của các Ngài mới có thể viên mãn, chúng ta chớ nên không biết điều này! Niệm niệm đều có cái tâm cứu vớt, bảo vệ chúng sanh!

Trong kinh, đức Phật đã dạy, kinh Phật chẳng hề nói đến tận thế, chẳng nói tới chuyện này. Nhưng trong kinh Phật có nói: Động vật có sanh, lão, bệnh, tử, thực vật có sanh, trụ, di, diệt, thế giới có thành, trụ, hoại, không. Hoại và Không có phải là tận thế hay không? Các tôn giáo thông thường nói [tận thế] là nói tới chuyện này, nhưng đức Phật nói Hoại, Không rồi nó sẽ lại Thành, đây là một hiện tượng luân hồi. “Thành, trụ, hoại, không” là hiện tượng luân hồi. Luân hồi chẳng gián đoạn; do vậy, đây là một hiện tượng rất bình thường. Quý vị thấy hoa nở, hoa tàn, con người sanh, lão, bệnh, tử, [đây là những] hiện tượng bình thường. Con người chết rồi có phải là thật sự chết mất hay không? Chẳng có! Chư vị nhất định phải hiểu điều này. Hiện thời, các nhà khoa học nói “vật chất bất diệt, tinh thần bất diệt”. Nhà Phật nói sự hình thành của các hiện tượng (現相, các tướng được biến hiện) là do duyên tụ. Thân thể loài người cũng là như thế, duyên tụ thì hình tướng bèn thành tựu. Duyên tán, hiện tượng ấy sẽ chẳng có. Duyên tụ, duyên tán! Xác thực là vật chất chẳng diệt, tinh thần cũng chẳng diệt. Do vậy, Phật pháp nói đến Niết Bàn, Niết Bàn là bất sanh, bất diệt. Đạo lý này sâu lắm, kinh giáo Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Trong kinh Hoa Nghiêm đã nhắc đến hơn mười mấy lần! Vì thế, ưu điểm của kinh Hoa Nghiêm là nếu đối với phần trước chưa nghe hiểu, dần dần nghe đến phần sau sẽ hiểu!

Thầy tôi giới thiệu Phật pháp cho tôi, đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm. Khi đó, thầy dạy tôi Triết Học, tôi theo học Triết Học. Chúng tôi coi kinh Hoa Nghiêm như Triết Học trong kinh Phật. Thầy Phương đặc biệt dạy bảo: Kinh Hoa Nghiêm là khái luận của triết học Phật giáo, là khái luận Triết Học trong kinh Phật. Thầy nói bộ sách này biên soạn rất khéo, là bộ sách độc nhất vô song trên toàn thế giới. Vì sao? Có lý luận, có phương pháp, năm mươi ba lần tham học ở phần sau còn kèm thêm phần biểu diễn, [tức là] áp dụng những lý luận và phương pháp ấy vào cuộc sống, vận dụng trong xử sự, đãi người tiếp vật, làm cho quý vị thấy! Bộ sách giáo khoa ấy hiếm có! Trên toàn thế giới, chẳng tìm thấy quyển sách thứ hai, thầy đặc biệt giới thiệu với tôi. Tôi tiếp xúc bằng cách coi sơ qua bộ kinh này, cũng hết sức hoan hỷ; thật ra, hoàn toàn chẳng hiểu kinh Hoa Nghiêm, [thế mà] nảy sanh tâm hoan hỷ. Sau này học Phật, thầy Lý bảo: “Do cái duyên từ đời trước, trong đời quá khứ đã từng học rồi. Vì thế, vừa tiếp xúc, tuy chẳng biết gì hết, vẫn sanh khởi cái tâm hoan hỷ đối với kinh ấy”. Có tâm hoan hỷ, sẽ học tập chẳng khó, người ấy có hứng thú. Nếu mở bộ kinh này ra, quý vị cảm thấy nó thật xa lạ, cảm thấy nó rất trúc trắc, khó khăn, [tức là] trong đời quá khứ, quý vị chưa từng học. Trong quá khứ chưa từng học, đời này học tập sẽ khá khó khăn. Đã học trong quá khứ, đời này tiếp tục học, sẽ dễ hơn rất nhiều!

Do con người xác thực là có đời quá khứ, trong A Lại Da Thức đã có những hồ sơ tài liệu học tập những thứ ấy trong quá khứ, nay lại học tập, sẽ lại lòi ra những hồ sơ tài liệu trước kia, Vì thế, mỗi đời sau chắc chắn sẽ có tiến bộ rất lớn

so với đời trước! Tiến bộ đến khi nào quý vị mới có thể tự làm chủ tể? Chắc chắn là khi phiền não nhẹ, trí huệ tăng trưởng, phải nhẹ đến một mức độ nhất định. Ví như chúng tôi vừa mới nêu tỷ dụ: “*Bị thua thiệt, bị lừa gạt*”. Trong khi bị thua thiệt, bị lừa gạt, quý vị tâm bình khí hòa, chẳng có sân khuê, chẳng trách tội người khác, chính mình phản tỉnh, tự mình kiểm thảo, tự mình sửa lỗi, đổi mới; đó là đúng. Hãy nhớ, thánh nhân, hiền nhân, chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn chẳng trách tội kẻ khác. [Chuyện] vua Ca Lợi cắt chặt thân thể [Nhẫn Nhục Bồ Tát] nêu quay thành một bộ phim, sẽ hết sức náo nhiệt, mà cũng hết sức cảm động lòng người. Đây là một đề tài giáo dục rất tốt. Đúng như một câu trong kinh Đại Thừa: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chúng sanh trong thế gian chẳng có lầm lỗi, [dẫu] họ tạo tác Ngũ Nghịch, Thập Ác, vẫn chẳng có lầm lỗi. Vì sao chẳng có lầm lỗi? Giống như đứa trẻ nít hai ba tuổi gây tạo ác nghiệp, quý vị hỏi nó có lầm lỗi hay không ư? Nó vô tri; [đã là] vô tri, quý vị làm sao có thể nói nó phạm lỗi lầm cho được? Quý vị phải yêu thương, dạy dỗ nó. Tuy vô tri, tạo tác tội nghiệp, có quả báo hay không? Có quả báo. Chẳng thể nói là do vô tri tạo tác tội nghiệp sẽ chẳng có quả báo đâu nhé! Chẳng có lẽ ấy!

Giống như trong thế gian, chúng ta không hiểu pháp luật, ta giết người, phóng hỏa, bị phán tội tử hình. [Dẫu chúng ta biện bạch] “tôi không biết có pháp luật ấy”, vẫn bị phán định hình phạt ấy. Chẳng thể nói: Do quý vị không hiểu pháp luật, nên quý vị phạm tội, pháp luật chẳng thể xét xử được! Nói kiêu ấy chẳng xuôi tai! Huống hồ nhân quả báo ứng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, một niệm thiện sẽ là phước báo trong đường trời người, một niệm ác, sẽ là địa ngục súc sanh. Đến khi lâm chung, tùy thuộc ý niệm thiện hay ác trong A Lại Da Thức, niệm nào mạnh hơn? Niệm nào mạnh hơn sẽ xuất hiện trước, quý vị sẽ thọ báo trước. Nếu ý niệm tham rất mạnh, sẽ vào trong ngạ quỷ đạo. Ý niệm sân hận rất mạnh, sẽ vào địa ngục đạo. Ngu si, thị phi, thiện ác, lợi hại, chẳng thể phân biệt, sẽ vào súc sanh đạo! Nếu là một niệm Lục Độ, Tứ Vô Lượng Tâm, người ấy sẽ vào Bồ Tát đạo. Một niệm Thập Thiện, Ngũ Giới, người ấy sẽ là nhân đạo. Một niệm thượng thượng phẩm thiện, từ, bi, hỷ, xả, đây là thiên đạo. Quý vị đời sau đầu thai vào chỗ nào là do một niệm cuối cùng khi quý vị tắt hơi trong một đời này. Ý niệm nào mạnh mẽ, sẽ đến nơi đó để chịu báo. Vì thế, [nguyên do] vì sao bảo quý vị niệm Phật, đạo lý ở ngay chỗ này. Khi lâm chung, ý niệm gì cũng đều chẳng có, chỉ có ý niệm A Di Đà Phật dấy lên hiện hành, chúc mừng kẻ ấy, kẻ ấy sẽ sanh về thế giới Cực Lạc. Một niệm cuối cùng đây nhé!

Quý vị hiểu rõ đạo lý này, [sẽ hiểu] vì sao khi người lâm chung, chẳng thể đụng chạm người đó. Người có kiến thức thông thường ấy, [sẽ biết] lâm chung tốt nhất, quan trọng nhất là tám tiếng đồng hồ. Bất luận người ấy ngủ trong tư thế nào, cũng chớ nên đụng vào, mà cũng chớ nên rời đụng người ấy. Vì sao? Trong kinh đức Phật đã dạy: Người bình phàm là tám tiếng đồng hồ. Tuy đã tắt hơi, thần thức của người ấy chẳng lìa khỏi. Chúng ta gọi “thần thức” là “linh hồn”, linh hồn của người ấy chưa rời khỏi. Khi quý vị đụng chạm người ấy, người ấy biết đau, sẽ sanh tâm sân hận. Hễ sanh tâm sân hận, sẽ phiền phức lắm, đi vào trong địa ngục đạo. Sanh tâm tham ái, hoặc tâm tham luyến, sẽ đi vào ngạ quỷ đạo. Vì

thể, tốt nhất là trong vòng tám tiếng đồng hồ, đừng chạm vào người chết, an toàn nhất là sau mười hai giờ. Suốt mười hai tiếng đồng hồ, chẳng chạm vào người ấy. Sau mười hai tiếng mới tắm rửa thân thể, thay y phục thì được. Đây là rất an toàn, thần thức của người ấy đã rời khỏi.

Nhưng kẻ có rất nhiều chấp trước hết sức nghiêm trọng, [thần thức] sẽ rất khó rời khỏi. Tham ái thân thể này, ngã thân thể là ta, chẳng nở rời khỏi thân thể này; sau khi chết, sẽ làm quỷ giữ thân. Thân thể họ ở chỗ nào, họ bèn canh giữ ở đó. Quỷ giữ thân rất nhiều năm vẫn chẳng chịu chẳng rời khỏi nơi đó, đương nhiên là tình hình này thuộc loại thiếu sót. Nhưng hiện thời chúng ta thấy trong thế gian, đại khái là “thiếu sót” cũng chẳng ít, [có không ít kẻ] coi trọng quá lộ thân thể của chính mình! Vì thế, thông thường, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phải xem nhẹ, đừng quá coi trọng thân thể. Tốt nhất là sau khi đã năm sáu mươi tuổi, phải có quan niệm: “Thế giới này là quán trọ, chúng ta do lỡ du mà đến thế giới này”. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất có lý, là thật, chẳng giả: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Quý vị phải giác ngộ: Chẳng có thứ gì trong thế gian này là của quý vị, đều chẳng mang theo được, cần gì phải lưu luyến chúng? Vì sao quý vị không buông xuống được? Tôi giảng kinh bốn mươi tám năm, thường hay nói, thuở trẻ chúng tôi cũng đã nói rồi: “Sống trong thế gian này, chúng ta chỉ cần cầu có quyền sử dụng, chẳng cần có quyền sở hữu”. Vì sao? Lúc quý vị ra đi, sẽ dễ vứt bỏ, chẳng tham luyến. Chúng ta ở trong quán trọ là chúng ta có quyền sử dụng. Tôi ở trong quán trọ một tuần, căn phòng ấy thuộc quyền tôi sử dụng. Quyền sở hữu thuộc về chủ nhân quán trọ, là của người ấy, chẳng phải là của tôi! Chúng ta đến quả địa cầu này, mấy chục năm nóng lạnh ngăn ngui, phải biết chẳng khác gì sống trong quán trọ! Thứ gì cũng đều chớ nên lưu luyến! Bất cứ lúc nào cũng đều có thể buông xuống được, quý vị sẽ được tự tại.

Đối với câu kế tiếp, “*chỉ có nghiệp theo thân*”, quý vị phải lưu ý: Quý vị tạo ác nghiệp, sẽ mang theo ác nghiệp. Quý vị tạo thiện nghiệp, sẽ mang theo thiện nghiệp. Đây là gì? Đời sau quý vị sẽ đi về đâu là do nghiệp thiện và ác làm chủ tể, kinh Cổ Lan (Qur'an) gọi điều này là “*tiền định*”. Đời này làm việc thiện, đời sau quyết định sanh về chỗ tốt lành. Đời này làm một thiện nhân, dẫu bị kẻ khác hãm hại chết, vẫn sanh tâm cảm tạ, vì sao? Sớm được sanh về chỗ tốt lành! Nếu là người niệm Phật bị kẻ khác hại chết, kẻ ấy đã đưa quý vị sang thế giới Cực Lạc trước thời hạn! Nếu không, quý vị còn phải chịu khổ thêm mấy năm nữa trong thế giới này! Kẻ ấy đã đưa quý vị đi sớm một chút. Vì thế, không chỉ là chẳng trách, chẳng hận kẻ đó, mà ngược lại, phải cảm tạ kẻ ấy. Những kẻ bình phàm chẳng có cách nào lý giải điều này. Vì sao phải cảm tạ kẻ đó? Cảm tạ quý vị đã đưa tôi đi trước. Do vậy, người thật sự tu hành tâm địa thiện lương, những kẻ bình phàm chẳng có cách nào tưởng tượng được! Đây là thật! Quý vị mang theo được!

Cho nên chúng ta thấy kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là môn học đầu tiên của đức Phật dành cho hết thảy chúng sanh và hết thảy những người mới học Phật. Đức Phật chẳng giấu giếm tí nào; vì thế, Pháp

Bồ Thí viên mãn, bồ thí viên mãn! Quý vị thấy: Vừa tiếp xúc trong ngày đầu tiên, đã hoàn toàn truyền trao cương lĩnh và nguyên tắc tu học của Phật pháp cho quý vị, nói rõ hiệu quả của công đức: “*Bồ Tát có một pháp có thể lìa hết thảy các nỗi khổ trong thế gian*”, nói trọn hết. Một pháp ấy là pháp gì vậy? “*Thường niệm, tư duy, quan sát thiện pháp*”, “*thiện pháp*” liên quan đến những điều đã nói trên đây. Nếu chúng ta không ngại ruồng rà, hãy đọc rõ ràng hơn một tí, tức là “*thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. Cốt sao khiến cho thiện pháp liên tục trong từng niệm, chớ nên gián đoạn. Lại còn đặc biệt dặn dò chúng ta: “*Chẳng để cho mảy may bất thiện xen tạp*”. Chẳng thể xen tạp mảy may bất thiện, quý vị sẽ đạt đến thuần tịnh, thuần thiện. Há chẳng phải là ngày đầu tiên đã dạy cho quý vị cảnh giới cao nhất của Như Lai ư? Ở đây nói là “*vi đại nhất, vi đại, vi thắng, vi tối thắng, vi diệu, vi cực diệu*”. Quý vị thấy: Ngày đầu tiên đã dạy quý vị, dạy quý vị phương pháp này, chẳng giấu giếm mảy may, chẳng phải là làm từng bước, ngay trong ngày đầu tiên đã giải bày toàn bộ!

Ngày đầu tiên tôi gặp Chương Gia đại sư, tôi thỉnh giáo lão nhân gia, Ngài dạy tôi sáu chữ. Sáu chữ đã giải bày trọn vẹn: “*Khán đặc phá, phóng đặc hạ*” (Thấy thấu suốt, buông xuống hết). Kế đó, tôi xin Ngài dạy cách thực hiện từ chỗ nào, [Ngài đáp]: “*Bồ thí*”. Khi tôi cáo từ, lão nhân gia đưa đến tận cửa, nắm bả vai của tôi bảo: “*Hôm nay, ta dạy con sáu chữ, con hãy thực hiện chu đáo trong sáu năm*”. Ngày đầu tiên gặp mặt, lão nhân gia ngôn từ rất đơn giản, nói rất ít, chẳng nói những điều thừa thãi, vớ vẩn, khiến cho người khác được khắc họa ấn tượng hết sức sâu đậm! Đây là “*công đức hải mãn*” (biển công đức viên mãn), “*hải*” là tỷ dụ sâu rộng vô tận. Vô lượng kiếp tích lũy công đức, sâu rộng không ngần mé đạt đến viên mãn. Hoa Nghiêm là cảnh giới viên mãn; chẳng viên mãn sẽ không thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. “*Cánh vô sở thiếu*” là chẳng có mảy may làm lỗi nào. Câu này (“*vi đại nhất*”) là tổng thuyết (nói chung, nói tổng quát).

Tiếp đó là biệt thuyết, “*vi đại, vi thắng, vi tối thắng*” (là lớn, là thù thắng, là tối thắng); ở chỗ này, Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Đại giả, Thể bao pháp giới cố.

(疏)大者，體包法界故。

(Sớ: “*Lớn*” là vì thể của nó bao trùm pháp giới).

Thể là gì? Thể là tâm tánh. Đối với tâm tánh, tôi nghĩ các đồng học học Phật đều có thể lãnh hội đôi chút. Phật pháp thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Đây là Thể đại. Nhưng ở đây là nói tới bản thể, bản thể là như vậy đó. Tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, nói đến thể tánh thì đều hoàn toàn giống nhau. Chư Phật Như Lai là như thế, Bồ Tát cũng như thế, bọn phàm phu chúng ta vẫn là như thế. Cho đến muỗi mòng, kiến, ngạ quỷ, địa ngục cũng giống như thế, chẳng hai, chẳng khác! Vì thế, chúng tôi thường nói: “*Hết thảy chúng sanh trong vũ trụ là một sanh mạng cộng đồng thể*”, thật đấy, chẳng giả!

Vì sao đức Phật đại từ đại bi? Một sanh mạng cộng đồng thể! Do đó, từ bi là chẳng có bất cứ điều kiện gì, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nay chúng ta đang mê, mê là chẳng chịu thừa nhận chúng ta có cùng một Thể: “Tôi chẳng phải là quý vị, quý vị chẳng phải là tôi, giữa chúng ta có giới hạn!” Chẳng hiểu đạo lý này. Hễ nầy sanh giới hạn ấy, thể là có hoài nghi, có mâu thuẫn, có hiểu lầm, có đôi lập. Từ đây, vô lượng vô biên lầm lỗi nầy sanh, do chẳng biết là một Thể đó mà! Biết là một Thể, vấn đề gì cũng đều giải quyết. Ai biết một Thể? A La Hán biết, Bồ Tát biết, Phật biết. Tứ thánh pháp giới biết là một Thể, nhưng chẳng đoạn hết tập khí phiền não. [Tu tập trong] tứ thánh pháp giới là đoạn những tập khí phiền não ấy. Đoạn hết tập khí phiền não, đây mới là thoát khỏi mười pháp giới, khế nhập Hoa Tạng.

(Sớ) Thắng giả, tự lợi viên mãn.

(疏)勝者，自利圓滿。

(Sớ: “Thắng” là lợi ích chính mình viên mãn).

Điều thù thắng là tự lợi viên mãn, tức là đã đoạn hết nghiệp và tập khí phiền não của chính mình từ vô thủy kiếp tới nay. Phật môn thường nói “đoạn hết”, trên thực tế, có đoạn hay không? Chẳng có, há có thể đoạn hết? Vì sao nói là “đoạn hết”? “Đoạn hết” là nói tỷ dụ, chuyển phiền não thành Bồ Đề, hoàn toàn chuyển biến phiền não tập khí từ vô thủy kiếp tới nay thành phương tiện trí huệ lợi ích hết thảy chúng sanh. Khi mê thì hết thảy vì chính mình, vì tự lợi; khi giác ngộ thì hết thảy vì chúng sanh, tuyệt đối chẳng có một ý niệm vì chính mình. Vì sao? Tự và Tha là một, không hai. Lợi tha mới là thật sự tự lợi. Tự lợi xác thực là hại chính mình, tự lợi quyết định chẳng phải là lợi ích chính mình. Vì sao? Kẻ ích kỷ phải đọa vào tam đồ địa ngục. Ích kỷ là tham, sân, si, mạn nặng nề; chúng ta biết tham, sân, si là nghiệp nhân của tam đồ. Tâm tham là nghiệp nhân của ngã quý. Tham tài, tham danh, tham lợi, thứ gì cũng đều muốn; trên thực tế, khi sắp chết, thứ gì cũng chẳng mang theo được, kết quả là cái tâm tham khiến cho quý vị đọa địa ngục, biến thành ngã quý. Vì thế, sau khi quý vị thật sự liễu giải rõ ràng thế gian này, lợi tha mới là tự lợi, tự lợi thuần là tự hại! Không ai hiểu [ý chỉ ấy], trong kinh điển, Phật, Bồ Tát đã nói rất rõ ràng, [do vì] chẳng đọc, chẳng nghe, vĩnh viễn mờ mịt như đang nằm trong cái trống. Khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội, ngôn ngữ và tạo tác không gì chẳng phải là lầm lỗi. A! Bây giờ thời gian đã hết rồi. Chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

**

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp đoạn cuối cùng của phần trường hàng [trong chánh kinh].

(Kinh) Vi đại, vi thắng, vi tối thắng.

(經)為大。為勝。為最勝。

(Kinh: Là lớn, là thù thắng, là tối thắng).

Trong phần trước, đã giới thiệu cùng chư vị, Bồ Tát tự lợi viên mãn, đây là Thắng. Kế đó...

(Sớ) Tối thắng, lợi tha cứu cánh cố.

(疏)最勝，利他究竟故。

(Sớ: Tối thắng là vì lợi tha rốt ráo).

Đây là giúp đỡ người khác. Nhất định phải hiểu “*lợi tha rốt ráo*”. Tâm Phật, Bồ Tát là viên mãn, quyết định chẳng có tốt, xấu sai khác, quyết định là viên mãn. Nói theo phía chúng sanh, do căn tánh không giống nhau, cổ nhân Trung Hoa thường nói “tâm thái tiếp nhận sự giáo hóa sai khác”. Trong Văn Sao, Ân Quang đại sư cũng thường nói đến điều này: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Các học trò tiếp nhận sự giáo dục, mỗi người có cái tâm thành kính khác nhau, thầy dạy trò đều bình đẳng như nhau, đúng là “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*” (đức Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy theo mỗi loài đều hiểu). Đây là “*lợi tha rốt ráo*”.

Người thượng thượng căn mười phần thành kính, họ nghe pháp có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Dẫu thầy là phàm phu, học trò [do cái tâm thành kính nghe dạy vẫn] chứng quả. Trong kinh, đức Phật đã kể một câu chuyện như thế này: Có một người tu hành mà chính ông ta chẳng thành tựu, hướng dẫn mấy học trò. Có một hôm, thầy gọi một đứa học trò, cầm một trái banh, nói đùa trêu chọc học trò: “Ồ trong phòng, người hãy ngồi vào góc đó”. Dùng banh ném vào kẻ đó, bảo: “Người đã chứng quả Tu Đà Hoàn”. Người học trò ấy thật sự chứng quả Tu Đà Hoàn. Lại đổi sang góc khác, Nhị Quả Tu Đà Hàm; lại đổi sang góc khác, Tam Quả A Na Hàm; đổi tới góc thứ tư, Tứ Quả A La Hán. Học trò đánh lễ thầy ba lạy, nhiều theo chiều phải ba vòng, cảm tạ thầy. Thầy nói: “Ta nói giỡn với người mà!” Học trò thưa: “Con thật sự chứng Tứ Quả”. Đây là gì? Mười phần thành kính được mười phần công đức! Đây cũng là như trong giáo học Trung Hoa đã nói từ xưa: “*Thanh xuất w lam, nhi thắng w lam*” (Màu xanh xuất phát từ màu chàm, mà đẹp đẽ hơn màu chàm). Câu này hiểu như thế nào? Thầy là Tú Tài, học trò nghiêm nhiên đậu Trạng Nguyên, thầy vẫn là Tú Tài. Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có ngoại lệ, chúng ta tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, Phật, Bồ Tát, quý vị chẳng thể trách Phật, Bồ Tát: “Các Ngài dạy kẻ khác nhiều, dạy con ít”. Chẳng nói như vậy được! Quý vị đã trách lầm người khác rồi! Thầy, Phật, Bồ Tát quyết định là công bằng, nhưng tâm thái tiếp nhận giáo huấn và lòng thành kính của chính quý vị khác nhau.

Thuở ấy, chúng tôi tuổi còn trẻ, được thân cận thầy Lý. Hình như lúc đó, khi tôi được quen biết thầy, tôi ba mươi một tuổi. Khéo sao, trong năm ấy, thầy mở lớp học kinh. Đài Trung Liên Xã mở một lớp như thế, dạy giảng kinh, dạy giảng điển, phải lên bục giảng, có hai mươi mấy vị đồng học, tôi là người cuối cùng tham gia. Tôi vốn chẳng có ý nghĩ ấy, vì giảng kinh là chuyện khó khăn.

Tôi đến Đài Trung là để nghe kinh, theo thầy học tập, chẳng dám lên đài giảng kinh, nghĩ chuyện ấy quá khó! Thầy khuyên tôi vài lần, tôi luôn rất sợ hãi. Cuối cùng, thầy bảo: “Hôm nay chúng tôi có tiết học, anh hãy đến xem”. Tôi thưa vâng. Đến xem, tôi ngồi ở hàng cuối cùng. Các đồng học lên bục giảng, sau khi nghe xong, tan học, [tôi thưa với thầy]: “Thưa thầy! Con cũng có thể, cũng có thể học tập!” Thầy cũng rất hoan hỷ. Xem họ giảng, tôi cảm thấy đây chẳng phải là chuyện khó khăn. Giảng như cách của họ thì tôi cũng làm được, sẽ chẳng thua kém họ!

Vì thế, tôi đi theo con đường giảng kinh là như thế đó. Con đường ấy khiến cho tôi đi theo, dù mài chắt bỏ suốt cả một đời. Các đồng học của chúng tôi giảng mấy năm rồi không giảng nữa, gián đoạn. Lại còn là giảng kinh lúc có, lúc không, chẳng có cái duyên như tôi. Duyên của tôi là giảng mỗi ngày, tuyệt đối chẳng gián đoạn! Sau này đặc lực là do Hàn quán trưởng hộ trì, tôi có một yêu cầu đối với bà ta: Giúp cho tôi có cơ hội lên bục giảng hằng ngày, mỗi ngày có mấy người nghe. Tôi nói: “Người nghe không nhiều lắm. Mười mấy, hai mươi người là được rồi. Bà hãy thay tôi tìm thỉnh chúng, khiến cho tôi mỗi ngày đều có cơ hội luyện tập giảng”. Bà ta thay tôi làm được. Ba mươi năm như một ngày, trăm ngàn rèn luyện. Chuyện này đòi hỏi phải có hăng tâm, có cái tâm dài lâu. Những đồng học khác chẳng có duyên phận ấy, mà cũng chẳng có ý niệm ấy. Chẳng có ý niệm giảng hằng ngày! Thành tựu của chúng tôi ngày càng khác biệt to lớn.

Tại Trung Hoa, thường nói là “hiếu học”. Hiếu học thì mới có thể thành tựu. Chẳng hiếu học, làm sao có thể thành tựu cho được? Chuyện này thầy chẳng có cách nào ép quý vị được, chính quý vị phải chịu làm! Chính mình chịu làm, đương nhiên là bản thân quý vị có hứng thú đối với chuyện ấy, cảm thấy chuyện ấy rất vui sướng thì quý vị mới có thể chịu làm. Nếu làm mà cảm thấy rất nhọc nhằn, sẽ chẳng lâu dài! Như thế nào thì quý vị mới có thể đạt được vui sướng? Sau khi quý vị đã học, nhất định là thực hiện nó, quý vị sẽ có sự vui sướng. Vì thế, Khổng phu tử đã nói một câu hết sức có đạo lý, “*học nhi thời tập chi*” (học rồi thường xuyên tập luyện), “*tập*” là gì? “*Tập*” (習) là quý vị nhất định vận dụng những điều đã học vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, dùng trong xử sự, đãi người tiếp vật, như vậy thì sẽ vui sướng. Nó là trí huệ, cuộc sống của quý vị sẽ rất hạnh phúc, rất mỹ mãn. Nghèo chẳng sợ, giống như Nhan Hòai, ăn cơm trong giỏ, uống nước trong bầu, vui sướng khôn sánh. Tăng đoàn của Thích Ca Mâu Ni Phật hằng ngày khát thực bên ngoài, giữa trưa ăn một bữa, qua đêm dưới gốc cây, pháp hỷ sung mãn. Đó gọi là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (học rồi luôn tập luyện, cũng chẳng vui sao). Quý vị không học, [hoặc là] sau khi đã học, chẳng thể ứng dụng vào cuộc sống, sẽ vĩnh viễn chẳng đạt được niềm vui sướng ấy. Có pháp hỷ, có vui sướng, quý vị sẽ vĩnh viễn theo đuổi không ngừng, càng theo đuổi, càng vui sướng! “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (Có bạn bè từ nơi xa đến, cũng chẳng vui sao). Đó là người chí đồng đạo hợp, họ đến học với quý vị, thỉnh giáo quý vị. Dẫu chẳng có những người như vậy, “*nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ*” (người ta không biết đến mà chẳng giận,

cũng chẳng phải là bậc quân tử ư). Ba câu ấy nói hết sức tuyệt, đơn giản như thế mà đạo lý và cảnh giới trong ấy sâu rộng vô tận!

Do vậy, phải hiểu lợi tha, hiểu học, khế nhập cảnh giới, người ấy có lòng thành kính rất cao! Thấp hơn là tâm thành kính và hiểu học chỉ có sáu phần, bảy phần, người ấy sẽ đạt được sáu, bảy phần. Có một, hai phần, người ấy chỉ đạt được một, hai phần. Dù là thầy, hay Phật, Bồ Tát, cũng chẳng có cách nào giúp đỡ người ấy tăng cao hơn. Đương nhiên thầy là một mẫu chốt rất quan trọng, trong Phật pháp hết sức coi trọng chuyện thân cận thiện tri thức. Quý vị xem kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu Thừa; trong đoạn thứ nhất của kinh ấy, đức Phật đã dạy mọi người hãy thân cận minh sư, “*minh*” chẳng phải là tên tuổi lừng lẫy, mà “*minh*” trong “*quang minh*”, tức là vị thầy ấy là bậc hữu tu hữu chứng. Hiện thời, chẳng tìm thấy bậc thầy hữu chứng; vì thế, thầy Lý bảo tôi: “Nay chúng ta bắt đắc dĩ, chúng ta tìm vị thầy nào? Hữu tu hữu học”. Thật sự hữu tu, hữu học cũng là khá quá rồi! [Tìm một vị thầy đã] chứng quả quá khó, chẳng tìm được, hãy tìm bậc hữu tu hữu học, giải hạnh tương ứng! Nếu là một vị thầy có tu nhưng chẳng học, hoặc là có học mà chẳng tu, sẽ đều hướng dẫn học trò sai lầm. Trong bản chú giải Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã nói rất minh bạch. Lão nhân gia bảo: “*Có giải, chẳng có hạnh, tăng trưởng tà kiến; có hạnh (hạnh là tu hành) mà không có giải, tăng trưởng vô minh*”. Vì thế, hai hạng người ấy đều chẳng đáng tin cậy cho lắm! Nhất định là phải hạnh giải tương ứng thì mới có thể khế nhập cảnh giới. Khế nhập là chứng quả; đây là thiện tri thức chân chánh.

Văn Thù Bồ Tát trong phẩm cuối cùng [của kinh Hoa Nghiêm], phẩm này rất dài, tức là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, đã dạy Thiện Tài đi tham học. Ất cần phải hiểu nguyên tắc này, phải nhận biết thiện tri thức. Đương nhiên chúng ta nói là ngài Thiện Tài may mắn, Ngài được thầy giới thiệu tri thức. [Thiện tri thức] do thầy đề cử, đương nhiên là chẳng có vấn đề. Nếu chẳng có một vị thầy tốt chỉ điểm, đề nghị, chính quý vị phải biện định, phải tìm một vị hữu tu hữu học, có thể tìm được một vị chứng quả sẽ là tốt nhất. Bất quá thời đại này đã chẳng có [một vị chứng quả], đó là vì chúng sanh chẳng có phước báo. Chúng sanh thiện tâm, làm thiện sự, do phước báo hiện tiền, cảm chư Phật, Bồ Tát, thánh hiền đến thế gian này. Chúng sanh chẳng có phước báo, không chịu tiếp nhận thiện pháp, hoài nghi thiện pháp, bài xích thiện pháp, hủy báng thiện pháp, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, do ác nghiệp sẽ chiêu cảm hạng người nào tìm đến? Yêu ma quỷ quái, họ đến gây loạn, khiến cho quý vị chịu khổ, chịu tội! Phải hiểu điều này, phải biết trong thời đại hiện tiền này, chúng ta thân cận thiện tri thức như thế nào, phải có huệ nhãn!

Sự giáo hóa của thiện tri thức xác thực là bình đẳng, trong kinh, đức Phật đã nói chuyện này rất rõ ràng. Người thượng thượng căn, nhà Phật thường nói “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”, người thượng thượng căn là duyên thành thực, bèn giúp họ chứng quả. Người thượng căn chẳng chứng quả, bèn giúp cho họ khai ngộ. Đối với kẻ căn tánh trung hạ, bèn giúp đỡ người ấy tu hành. Đối với kẻ chẳng có thiện căn, giúp họ gieo thiện căn. Đây là phổ độ chúng sanh! Đây gọi là “*lợi*

tha rớt ráo”! Vì thế, quý vị đừng xem nhẹ người xuất gia, thậm chí đối với kẻ xuất gia phá giới, quý vị đều phải tôn trọng họ. Trong tương lai, do họ phá giới, tạo ác, sẽ đọa tam đồ; đó là chuyện của họ, nhưng họ có một công đức mà kẻ bình phàm như chúng ta không làm được. Công đức gì vậy? Họ mặc y phục xuất gia, đi ra ngoài một vòng như thế, bao nhiêu người trông thấy: “Đây là Phật giáo, đây là hòa thượng”. Ý niệm ấy được gieo vào A Lại Da Thức của họ, là chủng tử khiến cho họ tu hành học Phật, làm Phật, làm Bồ Tát trong tương lai. Người ấy đã gieo chủng tử cho hết thảy chúng sanh, đã gieo hạt! Người khác chẳng làm điều này được!

Khi xưa, tôi ở Đài Loan, dạy sinh viên thuộc các trường chuyên nghiệp và đại học. Khi đó, thầy Lý mở một khóa đại chuyên giảng tòa (khóa giảng dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp), tức là Từ Quang giảng tòa. Về sau, tôi ở Đài Bắc, pháp sư Đạo An mở một khóa giảng về Phật học dành cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp, mời tôi làm chủ giảng. Những sinh viên ấy mới học Phật, các đồng học trong nhà trường đều cảm thấy Phật giáo là mê tín. Tôi liền khuyên họ, tôi nói: “Chớ sợ! Người ta nói gì thì cứ mặc kệ cho họ nói. Chúng ta đối đãi khách sáo với họ, như vậy là được rồi, gieo thiện căn cho họ”. Tôi nói: “Các bạn chẳng ngại đeo trên tay một chuỗi tràng hạt, khiến cho các bạn học và giáo viên trong trường thấy chuỗi hạt trên tay quý vị, bèn nói: ‘Người là Phật giáo’. Chữ Phật ấy bèn in vào trong A Lại Da Thức của họ”. Tôi nói: “Các bạn đối với sách giáo khoa, thường đều là đề tên mình. Các bạn hãy viết A Di Đà Phật. Các bạn học trông thấy A Di Đà Phật bèn niệm một tiếng Phật hiệu. Chủng tử Phật đã được gieo!” Những vị bạn học ấy đều hiểu.

Gieo chủng tử Phật cho mọi người, trong quá khứ họ chẳng có thiện căn. Nay chúng ta gieo chủng tử xuống, đời sau và đời sau nữa, họ sẽ có thiện căn, sẽ có căn cội. Tôi giảng kinh, trong các đồng học có rất nhiều người kinh doanh. Các vị chủ nhân kinh doanh thường phải đăng quảng cáo, đăng quảng cáo trên báo chí. Tôi nói với họ: “Quý vị đăng quảng cáo trên báo chí, trong cột quảng cáo ấy, quý vị in một dòng *“siêng niệm nam-mô A Di Đà Phật, siêng niệm nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát”*. Thêm vào mấy chữ như vậy, quảng cáo sẽ sanh ra hiệu quả giống hệt như vậy: Người ta trông thấy, bèn niệm một câu Phật hiệu, niệm một câu thánh hiệu Bồ Tát, công đức ấy rất lớn! Quý vị chẳng tốn nhiều tiền, vẫn là trang báo to ngàn ấy, lại thêm vào mấy chữ, cũng có người làm theo, đó là chuyện tốt! Đây là quý vị phải có tâm giúp đỡ người khác gieo thiện căn, giúp đỡ người khác gieo chủng tử Phật trong A Lại Da. Quý vị thường có cái tâm ấy, hẳn có cơ hội bèn làm. Đây là thiện căn.

Khi xưa, tôi cũng thường đến Hương Cảng giảng kinh, thấy trên đường phố Hương Cảng vào mùa Hè, thanh niên mặc T-shirt, hình vẽ trước sau toàn là yêu ma quỷ quái. Sau khi thấy vậy, tôi liền nảy sanh ý niệm. Chúng tôi cũng làm mấy cái áo T-shirt, trước sau đều in chữ *“nam-mô A Di Đà Phật”*, mặc trên người đi một vòng ngoài đường, quý vị thấy đã độ bao nhiêu người! Mỗi cá nhân trông thấy đều niệm một tiếng Phật hiệu. Tuy họ không niệm, nhưng mắt họ trông thấy. Một phen lướt qua mắt, vĩnh viễn là hạt giống đạo! Sau khi đã làm xong, loại áo

ấy cũng được lưu hành. Hiện thời, Tịnh Tông Học Hội ở các nơi trên cả thế giới đều làm, đều là in những câu trong kinh Phật hoặc danh hiệu Phật. Có người nói: “In danh hiệu A Di Đà Phật trên quần áo rất thiếu cung kính, giặt quần áo sẽ chẳng cung kính”. Chẳng sao cả! A Di Đà Phật chẳng quở trách quý vị. Quý vị có thể khiến cho nhiều người ngần ấy được gieo chủng tử A Di Đà Phật trong A Lại Da Thức. Công đức ấy to lớn, phải hiểu đạo lý này. Hễ lướt qua mắt, hễ thoáng qua tai, sẽ vĩnh viễn là hạt giống đạo. Niệm nào cũng đều nghĩ dùng phương pháp nào để khuyên người khác niệm Phật. Đây là lúc ban đầu khiến cho họ có ấn tượng, tức là có ấn tượng về Phật giáo. Đây là chủng tử bậc nhất. Đối với kẻ chẳng có thiện căn thì gieo thiện căn cho họ. Đã có thiện căn, bèn giúp cho họ tăng trưởng. Thiện căn đã chín muồi, bèn giúp họ thành tựu. Niệm Phật vắng sanh Tịnh Độ là thành tựu. Suốt một đời này, tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh hữu duyên. Phạm là những người mà ta được tiếp xúc đều là hữu duyên. Chúng ta đi trên đường phố một vòng, những người trên đường khi ấy thấy đều là hữu duyên.

Do vậy, các đồng tu tại gia có thể đeo một chuỗi tràng hạt hay không? Có người nói “kẻ tại gia chẳng thể đeo”, tôi nói: Chúng ta là người học Phật, trong Tứ Y Pháp của Phật, y pháp, bất y nhân. “Tại gia chẳng thể đeo tràng hạt” được nói trong bộ kinh nào? Chẳng có! Đức Phật đã chẳng nói [như vậy], vì sao chẳng thể đeo? Quý vị đeo tràng hạt sẽ rất rõ rệt, quý vị đi đến đâu, bao nhiêu người trông thấy: “Đây là Phật giáo, đây là A Di Đà Phật”. Quý vị đã tiếp dẫn bao nhiêu người! Bất quá đối với tại gia đồng tu, tôi dạy mọi người cách đeo tràng hạt. Người xuất gia đeo sao cho tua tràng hạt ở đằng sau, đồng tu tại gia khi đeo tràng hạt, nên để tua tràng hạt đằng trước. Cách đeo như vậy, tua tràng hạt ở đằng trước, đây là chỗ khác biệt so với người xuất gia. Làm như vậy cũng có thể khiến cho khá nhiều chúng sanh khi trông thấy, ấn tượng về Phật sẽ gieo vào tâm họ. Đây là “*tự độ, độ tha*” mà chúng ta đang nói trong hôm nay, phải hiểu điều này. Nếu có người đến hỏi, chúng ta nhất định giới thiệu Phật pháp rành mạch, rõ ràng với họ.

Học Phật thì trước hết là phải tu chính mình; vì thế, nói là “*vi thắng*”, tức là tự hành tự lợi viên mãn. “*Vi thắng*” là tướng mạo phải tốt đẹp, thân thể phải tốt đẹp, khiến cho người khác trông thấy sanh tâm hoan hỷ. Chớ nên khiến cho người ta trông thấy: Đó là kẻ ăn chay, mặt mũi vàng vọt, gầy quắt queo, dáng vẻ phờ phạc, ai dám học Phật? Học Phật mà [trở thành] dáng vẻ như vậy, chẳng có ai dám học Phật! Vì thế, quần áo chẳng cần quá lộng lẫy, nhưng cũng chớ nên quá lỗi thời, mặc đúng theo kiểu phổ biến, khiến cho người ta nghĩ “học Phật cũng có thể chung diện”. Quý vị thấy Quán Thế Âm Bồ Tát ăn mặc rất đẹp đẽ, vì sao các vị chẳng học theo Ngài? Trong Phật pháp, quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta: “*Bồ Tát sở tại chi xứ, linh nhất thiết chúng sanh sanh hoan hỷ tâm*” (Bồ Tát ở chỗ nào đều khiến cho hết thấy chúng sanh tâm hoan hỷ), quý vị đã quên bằng câu này rồi sao? Luôn luôn khiến cho hết thấy chúng sanh lòng hoan hỷ. Diện mạo biểu hiện sự thành tựu trong sự học Phật của quý vị. Quý vị tâm địa từ bi, tướng mạo sẽ là tướng từ bi. Tâm quý vị thanh tịnh, tướng mạo của quý vị

là thanh tịnh. Người khác trông thấy tướng mạo ấy sẽ khiến cho lòng người ta bị nhiếp phục, sanh lòng hoan hỷ, mong thân cận quý vị. Như vậy thì quý vị sẽ dễ dạy họ.

Từ tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không coi trọng thân thể khỏe mạnh. Khỏe mạnh, sống lâu rất được coi trọng. Họ thấy đáng vẻ quý vị như vậy, nhất định sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Vậy là quý vị có thể nói với họ. Khi tôi đến khắp nơi trên thế giới, hình tượng này đã độ rất nhiều người. Mọi người đều đến hỏi: “Thưa pháp sư! Thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Tôi bảo họ: “Ăn chay, tâm thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh chẳng dễ dàng, như thế nào thì mới đạt được cái tâm thanh tịnh? Niệm A Di Đà Phật. Dùng một câu Phật hiệu này để thay thế tất cả các tạp niệm của quý vị. Quý vị thấy họ đến thỉnh giáo, ngay lập tức bèn truyền dạy cho họ. Họ có nhu cầu bức thiết; đây là cơ hội giáo dục.

Gia đình sẽ là một gia đình Phật giáo, làm gương cho hết thảy các gia đình, là gia đình khuôn mẫu. Đạo tràng nhất định là gương mẫu cho hết thảy các đạo tràng, là đạo tràng điển hình. Vì thế, ở đây, trước hết, điều quan trọng nhất là phải học Giáo, phải niệm Phật! Tất cả những người làm công quả trong đạo tràng, chúng ta làm công quả, đều phải nghe kinh. Quý vị không nghe kinh, ở trong đạo tràng này, quý vị không chỉ là chẳng thể làm việc lành, tích đức, mà thường là còn phá hoại đạo tràng. Phá hoại đạo tràng, quý vị sẽ mắc tội, sẽ có tội lỗi! Gia đình cũng giống như thế. Nếu gia đình muốn hòa thuận, quý vị không dạy thì có được hay không? Ai dạy? Ta đã hiểu thì phải dạy, ta sẽ ảnh hưởng gia đình của chính mình, khiến cho cả nhà đều có thể hiểu lý, đều có thể hòa thuận. Gia hòa, vạn sự hưng, chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác!

Người Hoa hiểu giáo dục, giáo dục là hai chữ, một là Ái, hai là Hòa. Giáo dục luân lý của Trung Hoa tối thiểu là năm ngàn năm, đã có kinh nghiệm năm ngàn năm, trí huệ năm ngàn năm, phương pháp năm ngàn năm, nội hàm giáo học trong năm ngàn năm, hiệu quả năm ngàn năm. Cho tới hiện thời vẫn hữu dụng. Nếu muốn cho thế giới khôi phục an định, hòa bình, hóa giải xung đột và mâu thuẫn, phương cách này vẫn hữu hiệu! Quý vị rời bỏ thứ này, đi tìm một phương cách khác, chẳng tìm thấy! Tôi tuổi đã cao như vậy, [thế mà] khá nhiều hội nghị quốc tế mời tôi, tôi vẫn đến tham gia, vì sao? Mong giới thiệu đường lối này với mọi người, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề. Họ rất mong giải quyết vấn đề, nhưng chẳng tìm thấy phương pháp. Liên Hiệp Quốc mong thực hiện thế giới hòa bình đã ba mươi lăm năm, chẳng tìm thấy phương pháp. Tàn số động loạn trên thế giới mỗi năm một tăng, thiên tai nhân họa mỗi lần một nghiêm trọng hơn, mọi người đều thấy điều ấy, đều là sự thật. Những vấn đề này bày ra ngay trước mặt, bức thiết cần giải quyết. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý nhân quả đạo lý, biết những chân tướng sự thật, cho nên hẳn có cơ duyên, chẳng thể không giới thiệu rộng rãi. Chúng tôi tuổi đã cao, không thể nào ra sức hành động được, chỉ có nói cho mọi người biết những gì đã thấy. Vấn đề là phải biết thật sự quan tâm!

Mỗi tháng, vào ngày thứ Tư đầu tiên, chúng tôi đặc biệt trò chuyện với các đồng tu trong đạo tràng. Năm nay chúng tôi đã làm vài lần. Thứ Tư đầu tiên trong tháng Giêng năm 2006 hình như là ngày mùng Bốn, lần này tôi sẽ nói với mọi

người về bốn thứ giáo dục, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục tôn giáo. Hiện thời, khá nhiều người nảy sinh hiểu lầm đối với bốn loại giáo dục này. Quý vị nói đến luân lý, đạo đức, họ nói “đấy là thời cổ, lỗi thời rồi, chẳng thích hợp với hiện đại”, họ bài xích, cự tuyệt. Nói đến nhân quả, nói đến tôn giáo, họ nói những thứ đó là mê tín, chẳng biết bốn loại giáo dục ấy có thể giúp đỡ xã hội hiện tiền hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình. Vì vậy, giới thiệu phải có phương tiện, như Phật pháp đã nói là “*phương tiện thiện xảo*”, phải dùng lời lẽ rất đơn giản để nói rõ những loại giáo dục ấy!

Giáo dục luân lý là gì? Giáo dục luân lý là giáo dục về mối quan hệ giữa con người với nhau. Như vậy thì mọi người đều nghe hiểu. Nay chúng ta chẳng có quan hệ cư xử tốt đẹp giữa con người với nhau. Trong gia đình, cha con bất hòa, vợ chồng bất hòa, anh em bất hòa, do nguyên nhân gì? Quý vị chẳng hiểu mối quan hệ này, chưa hề tiếp nhận sự giáo dục này. Đã tiếp nhận sự giáo dục này, gia đình sẽ hòa thuận, quý vị nói xem: Có muốn điều này hay không? Giáo dục đạo đức là giáo dục nhằm dạy quý vị làm một người tốt. Quý vị có muốn làm người tốt hay không? Quý vị có hiểu người tốt là gì hay không? Làm người tốt bằng cách nào? Nói theo lý luận, con người tánh vốn lành. Nay chúng ta mê mất tự tánh, tiềm nhiễm khá nhiều tập tánh bất thiện. Giáo dục đạo đức là nền giáo dục nhằm dạy quý vị làm thế nào để từ tập tánh trở về bản tánh vốn lành. Quý vị sẽ biết những gì chúng ta đáng nên học và chẳng nên học!

Đối với giáo dục nhân quả, trong xã hội hiện thời, thường nói: “*Lìa nghèo, đạt đến giàu có*”. Chúng ta muốn lìa khỏi nghèo khổ, mong phát tài, mong giàu có, giáo dục nhân quả nhằm dạy quý vị “lìa nghèo, làm giàu” như thế nào? Lìa khổ được vui như thế nào? Nói điều này, tôi tin tưởng rất nhiều người đều ưa thích. Quý vị nói nó là mê tín, được thôi! Quý vị sẽ khổ cả đời, khổ suốt một đời này, đời sau càng khổ hơn. Nghèo có cái nguyên nhân của nghèo, giàu có cái nhân của giàu. Làm thế nào để trừ nghèo khổ? Quý vị bỏ cái nhân, quả sẽ chẳng có. Làm giàu như thế nào? Chúng ta dốc hết sức thực hiện cái nhân làm giàu, quả báo giàu có sẽ hiện tiền. Chẳng lìa khỏi nhân quả! Tiên sinh Phương Đông Mỹ khi giới thiệu giáo dục tôn giáo, [đã bảo]: “*Đó là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người!*” Ba loại giáo dục trước đó (luân lý, đạo đức, nhân quả) thăng hoa, khiến cho chúng ta đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời. Vì vậy, chúng tôi phải bàn đến bốn thứ giáo dục này, khiến cho mọi người nhận thức bốn loại giáo dục ấy. Biết tầm quan trọng của chúng, quý vị mới có hứng thú, có ý nguyện học tập. Thật sự có thể hóa giải vấn đề, bất luận là vấn đề cá nhân, vấn đề gia đình, vấn đề sự nghiệp, cho đến các vấn đề xã hội, sẽ đều có thể giải quyết.

Đấy là “*vi thắng, vi tối thắng*”, lợi tha rốt ráo. Chúng ta sau khi đã hiểu, quý vị phải nắm lấy cơ hội để thực hiện, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Hiện thời, vì khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, giao thông nhanh chóng, thuận tiện, địa cầu đã biến thành một thôn, rất nhiều người nói “*địa cầu thôn*”, đúng là như vậy. Quý vị nói đến Trịnh Hòa đi thám hiểm Tây Dương, ngày mai đã là năm mới rồi, bước sang năm 2006, đúng dịp kỷ niệm sáu trăm năm Trịnh

Hòa xuống vùng Tây Dương⁸. Thở ấy, lái thuyền buồm, từ Trung Hoa đến Nam Dương (Indonesia) phải mất mấy tháng. Hiện thời, từ Trung Hoa sang Nam Dương, từ Bắc Kinh bay đến Nhã Gia Đạt (Jakarta) là sáu, bảy tiếng đồng hồ. Quý vị nói xem, có phải là đã biến thành “*địa cầu thôn*” hay không? Do vậy, hiện thời, chúng ta suy tư, khởi tâm động niệm chẳng phải vì một khu vực, vì một thành thị, vì một quốc gia, mà khởi tâm động niệm đều phải suy nghĩ vì phước lợi của toàn thể thế giới và toàn thể nhân loại. Chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt chủng tộc, chẳng phân biệt tôn giáo, tâm yêu thương chân thành. Đây chính là cốt lõi của nền giáo dục Trung Hoa, cha con có tình thân, tức thân ái. Thân ái là thiên tánh, là Tánh Đức, chẳng phải là do học được!

Công năng thứ nhất của giáo dục phải cầu sự thân ái ấy. Cha con có tình thân ái như thế, làm thế nào để gìn giữ suốt đời chẳng bị biến chất? Đây là công năng của giáo dục. Quý vị thấy trẻ nít, lại còn là khi đứa trẻ mới một hai tuổi, cha mẹ yêu thương nó, nó yêu thương cha mẹ, chân thành, là thiên tánh. Quý vị hãy xem! Tới khi đứa nhỏ mười mấy tuổi, sẽ không yêu thương cha mẹ nữa, mà ghét bỏ cha mẹ, đó là gì? Bị bên ngoài nhiễm ô, mê mất tự tánh. Vì thế, công năng của giáo dục là làm thế nào để khiến cho trẻ nhỏ chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài nhiễm ô, vĩnh viễn gìn giữ lòng thân ái. Đây là mục tiêu thứ nhất. Phải phát huy rạng rỡ lòng thân ái nơi “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân ái). Quý vị có biết yêu thương cha mẹ, yêu thương anh em, yêu thương gia tộc, lại mở rộng ra, [sẽ là] yêu thương thân thích, bằng hữu, láng giềng, làng xóm, yêu thương xã hội, yêu thương quốc gia, yêu thương nhân loại, yêu thương hết thảy chúng sanh, giáo dục luân lý đây! Những thứ ấy có phải là quá cổ lỗ hay không? Chẳng thích hợp để sử dụng ư? [Do quan niệm những điều ấy là] không thích hợp, kết quả là thiên hạ đại loạn, chẳng thể không biết [điều này]! Đây là “*vi tối thắng*”. Hai câu tiếp theo là:

(Kinh) *Vi diệu, vi cực diệu.*

(經) 為妙。為極妙。

(Kinh: Là diệu, là cực diệu).

“*Diệu*” ở chỗ nào? Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) *Diệu giả, Phiền Nã Chương tận cố. Cực diệu giả, Sở Tri Chương tận cố.*

(疏) 妙者，煩惱障盡故。極妙者，所知障盡故。

(Sớ: “*Diệu*” là đã hết Phiền Nã Chương. “*Cực diệu*” là đã hết Sở Tri Chương).

⁸ Chữ Tây Dương được dùng vào thời đó không có nghĩa là Âu Tây như về sau, mà chỉ dùng để nói chung các nước thuộc vùng biển ở phía Nam Trung Hoa, bao gồm Đông Nam Á, Sumatra, Java, Tích Lan, Ấn Độ, Ba Tư v.v...

Do lời giải thích này, chúng ta bèn hiểu rõ, đây là Chân Diệu! Sở dĩ chúng sanh chẳng thể trở về bản tánh, Nho gia nói là “chúng sanh chẳng trở về bản thiện”. Tam Tự Kinh có câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (Con người thoát đầu tánh vốn lành), câu kế tiếp là “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (bản tánh giống như nhau, do bị huân tập mà trở thành khác nhau). Nếu xét theo bản tánh vốn lành, mọi người đều như nhau, cho nên là “*tương cận*”. Nếu xét theo thói quen, do bị thói quen ô nhiễm, [tính tình của] mọi người sẽ ngày càng cách xa. Thói quen quá trọng yếu! Trong thói quen có thiện và bất thiện. Vì thế, thánh nhân bèn bắt đầu từ chỗ này, từ nhân tố này mà kiến lập giáo học, chẳng dạy sẽ không được! Vì thế, giáo dục hưng khởi từ chỗ nào? Hưng khởi từ chỗ này, làm thế nào để giữ vững mối thân tình giữa cha và con? Làm thế nào để phát huy rạng rỡ tình thân giữa cha và con? Kinh nghiệm giáo dục năm ngàn năm của Trung Hoa rất đáng quý! Đi khắp toàn thế giới, bất luận ở chỗ nào, tôi giảng diễn, giới thiệu [nền giáo dục ấy] đều được hoan nghênh, chẳng bị phản đối. Bất quá ở Trung Hoa, tôi không nói, chứ bên ngoại quốc, tôi nói rất ư là nhiều! Mọi người đều hoan nghênh.

Chượng ngại trong tập tánh trùng trùng, vô lượng, vô tận! Đức Phật quy nạp chúng thành hai loại lớn, một loại lớn là Phiền Não, loại kia là Sở Tri. Hai loại này đều chượng ngại bản tánh, chượng ngại bản thiện. Nhà Phật nói là “*bản tánh*”. Trong bản tánh có sẵn ba thứ, đây là những thứ sẵn có trong bản tánh, thứ nhất là trí huệ, thứ hai là đức năng, hiện thời gọi công dụng thứ ba là phước báo. Quý vị nói xem: Có muốn những thứ ấy hay không? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo chẳng phải đến từ bên ngoài, mà là trong tự tánh vốn trọn đủ. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, tức là giống như chư Phật Như Lai. Trí huệ giống nhau, đức năng giống nhau, tướng hảo như nhau (nay chúng ta gọi “*tướng hảo*” là phước báo), chẳng khiếm khuyết mảy may, chẳng có mảy may tỳ vết nào! Vì sao nay lại biến thành nông nổi này! Do hai loại đại chượng ngại gây chượng ngại tự tánh, khiến cho tâm tánh chẳng thể hiện tiền.

Người tu hành, nói thật ra, bất luận tu theo tông nào, bất luận tu theo phái nào, thầy đều là tu minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là tổng mục tiêu tu hành của Phật pháp, chớ nên không biết điều này. Tôi theo thầy Lý học pháp môn Niệm Phật, tôi có báo cáo tâm đắc. Báo cáo của tôi chẳng phải là văn tự, mà là biểu đồ. Tôi vẽ biểu đồ trình cho thầy xem. Xem xong, thầy gật đầu, bảo còn thiếu một thứ. Thầy thêm vào một mũi tên [đăng trước từ ngữ] “*minh tâm kiến tánh*”. [Trong hình vẽ của tôi], tôi chỉ [ghi] là “*niệm Phật vãng sanh*”, nhưng cũng viết là “*minh tâm kiến tánh*”, tức là hai chuyện. Thầy vẽ mũi tên, ý nói: Niệm Phật vãng sanh dẫn đến minh tâm kiến tánh, đây là viên mãn. Đó là bức vẽ do tôi họa vào lúc còn trẻ, vào lúc ba mươi một, ba mươi hai tuổi. Do vậy, minh tâm kiến tánh thì hai thứ chượng ngại ấy chẳng có. Đây mới gọi là thành Phật viên mãn.

Kinh Hoa Nghiêm gọi Phiền Não và Sở Tri là gì? Kinh Hoa Nghiêm chẳng nói Phiền Não Chượng và Sở Tri Chượng. Trong phẩm Xuất Hiện, đức Phật đã nói: “*Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng*

tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”. Chấp trước là Phiền Não Chương, vọng tưởng là Sở Tri Chương. Kinh Hoa Nghiêm thay đổi cách nói. Đây chính là “*Phật vô hữu định pháp khả thuyết*” (Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói). Đức Phật dạy chúng ta Tứ Y Pháp, phải hiểu, phải có trí huệ để vận dụng linh hoạt. “*Y pháp, bất y nhân*”, quyết định căn cứ theo giáo huấn trong kinh điển Phật giáo. “*Y nghĩa, bất y ngữ*”, quý vị phải hiểu ý Phật, chớ nên chấp trước ngôn ngữ, chớ nên chấp trước danh tướng của Phật. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, nhằm dạy chúng ta “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Chuyện này rất trọng yếu! “*Liễu nghĩa*” (了義) là gì? Hiện tiền có thể đạt được lợi ích. Đây là liễu nghĩa. Hiện tiền chẳng đạt được lợi ích, tức là “*bất liễu nghĩa*”, cũng là như chúng ta thường nói là “sở học chẳng dùng được”, đây là vô dụng! Học rồi nhất định có chỗ hữu dụng, học đến mức có thể dùng được, đây là liễu nghĩa. Sở học chẳng dùng được chính là bất liễu nghĩa. Câu cuối cùng là “*y trí, bất y thức*”. Nay chúng ta gọi Trí là Lý Trí. Quý vị phải dựa vào lý trí; Thức là gì? Cảm tình. Quý vị phải dựa theo lý trí, chẳng thể xử sự theo cảm tình. Đây là Tứ Y Pháp do đức Phật đã dạy, chúng ta phải hiểu.

“*Phiền Não Chương tận*” chính là trước hết đoạn phiền não, sau đó phá Sở Tri. Kinh Đại Thừa đã giảng về phiền não rất cặn kẽ, giảng rất nhiều. Trong bộ kinh Hoa Nghiêm này, phần trước và phần sau đều nói đến. Nhất là đối với đoạn kinh văn ấy, trong Thập Địa Luận Thích đã giải thích rất cặn kẽ. Thông thường, chúng ta hạ thủ công phu bằng cách tận lực đoạn trừ chấp trước, chấp trước đối với hết thầy người, sự, vật phải nhạt bớt. Đây là đoạn Phiền Não Chương! Sở Tri chẳng phải là chương ngại. Loại chương ngại gây nên chương ngại cho Sở Tri của quý vị thì gọi là Sở Tri Chương. Chương ngại là gì? Tri kiến sai lầm. Phá tri kiến sai lầm như thế nào? Ất phải tu học giáo huấn của bậc thánh hiền. Bậc thánh hiền, bậc tái lai chánh tri chánh kiến. Học tập từ chỗ này, sẽ dần dần khế nhập cảnh giới, chính mình đại triệt đại ngộ. Chương ngại đoạn hết, bèn đại triệt đại ngộ, sẽ minh tâm kiến tánh. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 14 hết